

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ**

*Quan hệ hữu nghị đặc biệt*

**VIỆT NAM - LÀO**

**QUẢNG TRỊ - SALAVAN TỪ NĂM 1930 ĐẾN NAY**

*(Tài liệu tuyên truyền Năm đoàn kết hữu nghị Việt - Lào 2022)*

*Quảng Trị, tháng 8 năm 2022*



## MỤC LỤC

Lời mở đầu	5
A. QUAN HỆ HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM - LÀO	9
B. QUAN HỆ HỮU NGHỊ HỢP TÁC GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ TỈNH SALAVAN	22
PHẦN I.	
QUẢNG TRỊ - SALAVAN LẮNG GIÈNG GẦN GŨI, TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	22
I. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị -Salavan	22
1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị	22
2. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Salavan	25
II. Quảng Trị và Salavan quan hệ lịch sử và truyền thống lâu đời	30
III. Quảng Trị và Salavan sát cánh bên nhau trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1975).	33
1. Đoàn kết chống quân xâm lược và khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945).	33
2. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Salavan liên minh chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).	35
3. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Salavan liên minh chiến đấu chống Đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975).	40

## PHẦN II.

### THÀNH TỰU QUAN HỆ HỢP TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC GIỮA QUẢNG TRỊ VÀ SALAVAN TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY 58

I. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn 1975 - 1989. 58

1. Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. 59

2. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế 61

3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế 63

II. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn 1989 đến nay. 65

1. Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị. 70

2. Quan hệ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế 80

- Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp 80

- Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông - vận tải 84

- Hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch 87

3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác 91

- Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, thể thao. 91

- Hợp tác trên lĩnh vực y tế. 93

- Hợp tác trong giáo dục - đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực. 95

- Hợp tác trên lĩnh vực khoa học và công nghệ 97

## PHẦN III.

### TIẾP TỤC VUN ĐẮP QUAN HỆ HỢP TÁC HỮU NGHỊ GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ - SALAVAN NGÀY CÀNG BỀN VỮNG 100

Kết luận 105

## LỜI MỞ ĐẦU

Việt Nam và Lào hai nước láng giềng núi sông liền một dải. Quan hệ gắn kết giữa hai dân tộc đã được hình thành và hun đúc trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Đặc biệt trong hơn 90 năm qua, mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, gắn bó thủy chung giữa nhân dân hai nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, Chủ tịch Soupha Nuvong đặt nền móng, được các thế hệ lãnh đạo của hai Đảng, và Nhân dân hai nước dày công vun đắp, đã trở thành quy luật sống còn và sức mạnh kỳ diệu đưa tới những thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp cách mạng trong đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân và đế quốc xâm lược, cũng như công cuộc đổi mới đưa hai nước cùng phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Hai bên luôn khẳng định mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc, cần giữ gìn, phát huy và truyền tiếp cho các thế hệ sau để cùng nhau xây dựng đất nước Việt Nam và Lào phồn vinh, hạnh phúc, góp phần củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Gắn với lịch sử quan hệ đặc biệt Việt - Lào, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, tỉnh Quảng Trị (Việt

Nam) với tỉnh Salavan (Lào) không ngừng tăng cường quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt. Tỉnh Quảng Trị có 187,864km đường biên giới tiếp giáp với hai tỉnh Savannakhet và tỉnh Salavan, (Lào); Đường biên giới Lào - Việt Nam do tỉnh Salavan và Quảng Trị quản lý dài hơn 79 km, trong đó quản lý từ mốc 608 đến mốc chân 644 gồm 40 vị trí/ 42 mốc quốc giới và cọc dấu<sup>(1)</sup>. Có Cửa khẩu Quốc tế La Lay thuận lợi cho việc kết nối trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, con đường chiến lược có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, quốc phòng không chỉ đối với hai tỉnh mà đối với cả hai nước.

Từ mối quan hệ “láng giềng thân thiện” trong buổi đầu dựng nước và giữ nước, “tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu” trong các cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan đẩy mạnh “quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tình đoàn kết trong sáng, thủy chung giữa 2 dân tộc trong kháng chiến chống kẻ thù chung, ngày nay tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan đã có mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, đạt được những thành quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, an ninh chính trị khu vực biên giới

---

<sup>(1)</sup> Thực hiện nội dung Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị tại hai khu vực do lịch sử để lại, tháng 7/2021 Ban chỉ đạo Công tác biên giới tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị đã tổ chức bàn giao, tiếp nhận quản lý đường biên giới và các mốc quốc giới: 639,640,641,642,643

của 2 tỉnh ngày càng ổn định, góp phần thúc đẩy quan hệ đặc biệt Việt - Lào ngày càng phát triển.

Năm 2022 là cột mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ hợp tác giữa hai nước, kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962-05/9/2022) và 45 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022). Một hiệp ước có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tăng cường và mở rộng mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới; tạo cơ sở để hai bên tiến tới ký kết hàng loạt các thỏa thuận hợp tác sau này giữa hai nước. Nhằm giữ gìn, vun đắp và phát huy mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện giữa tỉnh Quảng Trị và Salavan trong hiện tại và tương lai, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị phối hợp với Ban Tuyên huấn tỉnh Salavan biên soạn tài liệu tuyên truyền song ngữ Việt - Lào ***“Quan hệ hữu nghị, hợp tác đặc biệt Việt Nam - Lào; giữa tỉnh Quảng Trị - Salavan từ năm 1930 đến nay”***. Tập tài liệu gồm những nội dung chính sau: Khái quát chặng đường hình thành và phát triển quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong quá trình đấu tranh cách mạng và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan từ láng giềng gần gũi truyền thống, cùng sát cánh bên nhau trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc; những thành tựu đạt được trong quan hệ hữu nghị toàn diện, đặc biệt của hai tỉnh từ khi

thống nhất đất nước đến nay; tiếp tục vun đắp xây dựng mối quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan ngày càng bền vững.

Tài liệu được biên soạn công phu, nghiêm túc, là tài liệu tuyên truyền có ý nghĩa quan trọng, tạo sự lan tỏa trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhất là thế hệ trẻ hiểu sâu sắc hơn về mối quan hệ gắn bó keo sơn Việt Nam - Lào, mối quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan, góp phần gìn giữ và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết và hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những sai sót, hạn chế, Ban biên tập xin chân thành tiếp thu và trân trọng những ý kiến đóng góp của các bậc lão thành cách mạng; những cán bộ, chiến sĩ đã từng tham gia chiến đấu, gắn bó, vun đắp, tăng cường mối quan hệ hữu nghị, toàn diện giữa Quảng Trị và Salavan cùng các đồng chí và bạn đọc.

Nhân dịp này, Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn Ban Tuyên huấn tỉnh Salavan, các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh đã phối hợp, hỗ trợ các tư liệu quý để đưa vào tài liệu.

*Quảng Trị, tháng 7 năm 2022*



## **A. QUAN HỆ HỮU NGHỊ ĐẶC BIỆT VIỆT - LÀO**

Trong lịch sử quan hệ quốc tế từ trước tới nay, mỗi quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào là một điển hình, có một không hai trên thế giới. Trải qua nhiều giai đoạn và biến cố của lịch sử, hai nước Việt Nam - Lào cùng tựa lưng vào dải Trường Sơn hùng vĩ, sát cánh bên nhau, xây đắp quan hệ đoàn kết đặc biệt cao đẹp, xứng đáng là tấm gương mẫu mực, hiếm có về sự gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng và hiệu quả giữa hai dân tộc trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội.

Với đường biên giới chung trên 2.300km, có nhiều nét tương đồng về văn hóa, hai dân tộc Việt - Lào đã chung tay viết nên những trang sử hào hùng, in đậm những mốc son sáng chói về tình nghĩa ruột thịt, sống chết có nhau: Nhân dân Lào đã tích cực đấu tranh chống chế độ thuộc địa, phối hợp, ủng hộ cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 - 1939 và tiến hành cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền giai đoạn 1939 - 1945. Hợp tác giúp nhau chống thực dân Pháp xâm lược; phối hợp đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ, chống Chiến lược chiến tranh đặc biệt của Đế quốc Mỹ, thiết lập quan hệ ngoại giao (1954 - 1962); phát triển liên

minh chiến đấu, đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Đế quốc Mỹ, giành thắng lợi hoàn toàn (1973 - 1975); Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong giai đoạn khảo nghiệm, mở đường đổi mới (1976 - 1986) và quan hệ đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (1986 - nay).

Đặc biệt trong nhiều thập kỷ qua, mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, sự gắn bó thủy chung giữa Nhân dân hai nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Chủ tịch Suphanuvong đặt nền móng, được các thế hệ lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, Nhân dân hai nước dày công vun đắp, được tôi luyện qua nhiều thử thách và được hun đúc nâng niu, không ngừng phát triển và trở thành mối quan hệ đặc biệt, thủy chung, trong sáng và là mẫu mực hiếm có trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Hai dân tộc Việt và Lào sống bên nhau trên cùng một dải đất, cùng có chung một dãy núi Trường Sơn. Hai dân tộc chúng ta đã nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau... Tình nghĩa láng giềng anh em Việt - Lào thật là thắm thiết không bao giờ phai nhạt được”*. Chủ tịch Cayxôn Phômvihản từng nói: *“Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt sẽ mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông”*. Tư tưởng lớn của hai nhà lãnh đạo đã trở thành kim chỉ nam soi đường, chỉ lối, được Đảng, Chính phủ và Nhân dân hai nước thực hiện nhất quán trong suốt những năm tháng chiến đấu

chống kẻ thù chung, giành độc lập, thống nhất đất nước đến hòa bình, xây dựng, đổi mới, hội nhập và phát triển.

Nhìn lại chặng đường hào hùng lịch sử đã qua, Nhân dân hai nước có quyền tự hào về quá trình hình thành và phát triển của mối quan hệ đặc biệt, hiếm có giữa hai dân tộc. Sự ra đời của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 02-9-1945) và Chính phủ Lào It - xa - la (ngày 12-10-1945) cùng những mong muốn của hai bên về xây dựng mối quan hệ hòa hảo và vững chắc là một trong những cơ sở đưa tình đoàn kết, giúp đỡ nhau lên tầm liên minh chiến đấu với cơ sở pháp lý đầu tiên đó là Hiệp ước tương trợ Lào - Việt và Hiệp định về tổ chức liên quân Lào - Việt.

Ngày 5-9-1962, Việt Nam và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử quan hệ hai nước. Liên minh chiến đấu của quân và dân hai nước Việt - Lào ngày càng được tăng cường và dãy Trường Sơn hùng vĩ đã trở thành hình ảnh sinh động của mối quan hệ keo sơn “hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa” trong những năm tháng gian khổ nhưng đầy vinh quang, cùng góp phần to lớn giúp Nhân dân và lực lượng vũ trang hai nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mà đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân 30-4-1975 tại Việt Nam và Chiến thắng ngày 02-12-1975 tại Lào.

Sau ngày Việt Nam hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời vào năm 1975, quan hệ Việt - Lào đã chuyển sang giai

đoạn mới. Từ liên minh chiến đấu chung một chiến hào sang hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia có độc lập chủ quyền. Đó là mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và hai Nhà nước theo Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào được ký ngày 18-7-1977. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quan hệ hai nước là Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Chính phủ Việt Nam do Tổng Bí thư Lê Duẩn và Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu sang thăm hữu nghị chính thức Lào từ ngày 15 đến 18-7-1977. Trong chuyến thăm này, hai nước chính thức ký kết các Hiệp ước đánh dấu bước ngoặt mới trong quan hệ giữa hai nước, bao gồm: Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; ra Tuyên bố chung về tăng cường sự tin cậy và hợp tác lâu dài giữa hai nước. *“Hai bên cam kết ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, không ngừng tăng cường tình đoàn kết và tin cậy lẫn nhau, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trên tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản và theo nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau”*. Hiệp ước đã tạo khung pháp lý thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện. Hàng loạt các văn bản, hiệp định hợp tác được ký kết, tạo ra những bước chuyển to

lớn về chất trong quan hệ đặc biệt giữa hai Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, đối ngoại, an ninh, quốc phòng, giáo dục, y tế, văn hóa,... Việc ký kết các hiệp ước có ý nghĩa quốc tế quan trọng, nêu cao tinh thần quốc tế trong sáng giữa hai nước đang cùng hướng tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát huy ảnh hưởng tích cực trong khu vực.

Những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX trở đi, song song với việc thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, Lào và Việt Nam vẫn tiếp tục ưu tiên củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước. Hơn nữa, sự nghiệp đổi mới ở hai nước trong giai đoạn này có nhiều điểm tương đồng và liên quan với nhau khá mật thiết. Mọi diễn biến chính trị, xã hội, kinh tế của Lào ở mức độ khác nhau đều có tác động trực tiếp và nhạy cảm với Việt Nam và ngược lại. Giai đoạn này, là hai bên tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các cuộc tiếp xúc, trao đổi song phương thông qua các chuyến thăm và làm việc của các Đoàn đại biểu cấp cao. Với xu thế mở rộng giao lưu hợp tác khu vực và quốc tế, Chính phủ hai nước đã có những bổ sung điều chỉnh nội dung, phương thức và cơ chế hợp tác. Năm 1991, Việt Nam và Lào đã ký kết nhiều hiệp định quan trọng. Năm 1992, Ủy ban Hợp tác liên Chính phủ Việt Nam - Lào được thành lập nhằm tạo điều kiện cho Chính phủ hai nước triển khai các thỏa thuận hợp tác thuận lợi hơn. Việt Nam và Lào tích cực triển khai các hiệp định giữa hai Chính phủ và thỏa thuận tại các kỳ họp của Ủy ban liên Chính phủ; tích cực triển

khai Thỏa thuận về Chiến lược hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật Việt Nam - Lào; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tiếp tục ký kết nhiều văn kiện hợp tác, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

Bước sang thế kỷ XXI, đây là giai đoạn hai nước tăng cường đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Nhiều công trình, dự án hợp tác thiết thực giữa hai nước như: Mạng viễn thông, giao thông, thủy điện, trồng cao su, cà phê, trường học, bệnh viện... đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng trên nhiều vùng, tỉnh xa, khó khăn của Lào, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

Sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới (tháng 11-2016), hai Đảng đã ra Tuyên bố chung nêu rõ: *“Hai bên khẳng định mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và Chủ tịch Cay xôn Phôn vi hản, Chủ tịch Souphanouvong kính yêu cùng các thế hệ lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước dày công vun đắp, là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc”*. Việc hai bên nhất trí nâng cấp từ mối quan hệ *“hữu nghị truyền thống”* lên thành quan hệ *“hữu nghị vĩ đại”* nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Lào của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng (tháng 2/2019) được coi là một mốc lịch sử quan trọng, tạo ra sự

đột phá trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Thông qua các cuộc gặp cấp cao thường xuyên hằng năm, hai bên đã trao đổi những kinh nghiệm quý báu của mình trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước.

Đặc biệt ngày 28-6-2021, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith thăm Việt Nam là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng. Hai bên đã ra tuyên bố chung, ký kết 7 văn kiện hợp tác quan trọng và một số hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp Việt Nam và Lào, đồng thời trao đổi ý kiến về các vấn đề khu vực và quốc tế mà hai bên cùng quan tâm. Đây là minh chứng tiếp tục khẳng định mối quan hệ hợp tác giữa hai Đảng, hai Chính phủ ngày càng sâu rộng, tạo bước đột phá, đưa quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào hiệu quả và thực chất trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của mỗi Đảng.

Quan hệ đối ngoại nhân dân giữa Việt Nam và Lào là một hoạt động quan trọng. Trong những năm qua, hoạt động này được chú trọng đặc biệt và đã có bước phát triển tương xứng. Hai bên đã thành lập hàng trăm các Hội hữu nghị Việt - Lào, Lào - Việt; các Ủy ban Hòa bình và đoàn kết Việt - Lào; câu lạc bộ hữu nghị ở các cấp từ Trung ương đến địa phương đã có sự phối hợp chặt chẽ, chương trình hành động phong phú, có ý nghĩa thiết thực như triển lãm tranh, ảnh, tổ chức các buổi nói chuyện, các cuộc hội thảo, các cuộc thi... với đề tài về quan hệ Việt - Lào với các hoạt động thực chất, rộng khắp, hiệu quả, thu

hút hàng trăm nghìn hội viên là các cựu quân tình nguyện, cựu chuyên gia, cựu lưu học sinh, các doanh nhân và đông đảo các tầng lớp Nhân dân đủ mọi lứa tuổi trên khắp các vùng miền tích cực tham gia.

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác hơn nữa về quốc phòng, an ninh. Xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững. Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc giới quốc gia Việt Nam - Lào đã hoàn thành; Hiệp định và Nghị định thư liên quan được ký ngày 16-3-2016. Đây là bước tiến quan trọng trong việc tăng cường quản lý đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào, góp phần xây dựng cơ sở pháp lý vững chắc cho hợp tác giữa hai bên trong vấn đề bảo vệ và quản lý biên giới lãnh thổ<sup>(2)</sup>.

Trong lĩnh vực kinh tế, thương mại hai bên tiếp tục quan tâm thúc đẩy và đàm phán ký kết nhiều văn kiện quan trọng, góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thương mại trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi: Hiệp định thương mại song phương mới, Hiệp định thương mại biên giới, Nghị định thư sửa đổi Hiệp định quá cảnh hàng hóa Việt Nam - Lào, Đề án phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào...; chủ động, tích cực triển khai các văn kiện đã ký kết và cơ chế “một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đensavăn; tăng cường các biện pháp xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho

---

<sup>(2)</sup> Hai bên đã tôn tạo, cắm mới 905 vị trí, tương đương 1.002 cột mốc và cột dấu, trong đó cắm bổ sung 168 cọc dấu; xác định tổng chiều dài đường biên giới Việt Nam - Lào là 2.337,459km.



thương mại song phương phát triển bền vững. Bằng các nỗ lực, trao đổi thương mại Việt Nam - Lào không ngừng tăng. Đến nay kim ngạch thương mại đạt trên 1 tỷ USD và đã có những bước phát triển tích cực với những thay đổi về chất mang tính bền vững<sup>(3)</sup>, Việt Nam duy trì vị trí thứ 3 trong số các nước đầu tư vào Lào (sau Trung Quốc và Thái Lan) với 209 dự án còn hiệu lực, tổng số vốn đăng ký khoảng 5,18 tỷ USD, tăng 35% so với năm 2010<sup>(4)</sup>. Về cơ cấu đầu tư, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực năng lượng thủy điện khoảng 26%; nông-lâm nghiệp 23%; dịch vụ hạ tầng 20%; khai khoáng 19%; tài chính, ngân hàng 3%. Giai đoạn 2021 - 2025, Việt Nam đã thông qua khoản viện trợ không hoàn lại dành cho Lào gần 3.600 tỷ đồng (tăng 10% so với giai đoạn trước); năm 2021 bố trí viện trợ hơn 715 tỷ đồng, có 03 dự án viện trợ được khánh thành đưa vào sử dụng, đặc biệt là công trình Nhà Quốc hội Lào. Các cơ chế ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu đối với

---

<sup>(3)</sup> Trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith, hai bên đã “nhất trí tiếp tục thúc đẩy các biện pháp xúc tiến thương mại nhằm đưa kim ngạch hai chiều tăng trưởng ổn định từ 10% - 15%/năm”.

<sup>(4)</sup> Từ năm 2016 đến năm 2020, hai bên tích cực triển khai và đưa vào sử dụng 28 công trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ, trong đó có dự án trọng điểm như Bệnh viện Hữu nghị tại tỉnh Houaphanh và tỉnh Xiengkhuang của Lào. Đặc biệt, hai bên hoàn thành dự án công trình Nhà Quốc hội mới của Lào. Đây là món quà của Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam dành tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, là biểu tượng của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

hàng hóa có xuất xứ từ hai nước được hai bên tiếp tục thực hiện với danh mục ngày càng mở rộng. Nhiều dự án đầu tư phát huy hiệu quả, sản xuất, kinh doanh có lãi, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của hai nước, tạo công ăn việc làm, tăng phúc lợi xã hội, giúp Lào thực hiện tốt chính sách xóa nghèo.

Lĩnh vực giao thông vận tải, hai bên tiếp tục thực hiện Bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó phối hợp nghiên cứu và thúc đẩy tìm kiếm nguồn vốn triển khai các dự án trọng điểm: Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái - Lào Cai, tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Thà Khẹt - Yên Bái và các dự án kết nối giao thông quan trọng khác. Từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy các dự án như: Sân bay Noong-khang, bến cảng 1, 2, 3 cảng Vũng Áng.

Về công nghiệp năng lượng điện, hai bên đã quan tâm thúc đẩy và đạt được một số kết quả tích cực. Ký kết Biên bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về phát triển các dự án thủy điện tại Lào và mua bán điện giữa hai nước đến năm 2030 với tổng lượng điện 5000 MW và Hiệp định về hợp tác phát triển các công trình năng lượng điện và mở<sup>(5)</sup>. Triển khai dự án thủy điện Luông-phạ-bang, khắc phục sự cố thủy điện Xekaman 3. Việt Nam đã thực hiện

---

<sup>(5)</sup> Hai dự án tiêu biểu của các doanh nghiệp Việt Nam là dự án thủy điện Xekaman 1 và Xekaman Xanxay

mua điện từ 2 nhà máy với tổng sản lượng 572 MW và đã ký 20 hợp đồng mua điện của Lào với tổng sản lượng 1500 MW...

Trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch, khoa học - kỹ thuật được hai bên Việt Nam - Lào đặc biệt quan tâm. Trong đó, Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 đã thay đổi tích cực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực của Lào. Hai bên đã ký kết và triển khai Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục, phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2030, theo thỏa thuận mỗi năm Việt Nam dành cho Lào hơn 1.000 suất học bổng đào tạo và bồi dưỡng, Lào dành cho Việt Nam 60 suất học bổng. Riêng năm 2022, Việt Nam dành cho Lào 1.100 suất học bổng. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực cho Lào ngày càng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng<sup>(6)</sup>. Trong lĩnh vực y tế, công tác khám, chữa bệnh cho cán bộ và Nhân dân Lào tại Việt Nam, nhất là tại các tỉnh có chung đường biên giới và công tác phối hợp khám, chữa bệnh từ xa tiếp tục được quan tâm thúc đẩy. Việt Nam đang giúp Lào xây dựng 2 bệnh viện hữu nghị mới tại 2 tỉnh (tỉnh Hòa Phăn

---

<sup>(6)</sup> Giai đoạn 2011-2020, Việt Nam đã đào tạo cho Lào gần 30.000 người với cơ cấu ngành nghề và cấp bậc đào tạo khác nhau, trong đó diện Hiệp định gần 5.000 người. Trong giai đoạn 2011-2019, Lào đã tiếp nhận 395 sinh viên Việt Nam sang học tập, trong đó có 44 thạc sỹ, 289 đại học và 62 thực tập sinh tiếng Lào.

trị giá khoảng 20 triệu USD và tại tỉnh Xiêng Khoảng trị giá 17,6 triệu USD). Việt Nam luôn tích cực hỗ trợ Lào kinh nghiệm, đào tạo cán bộ y tế, trang thiết bị y tế...

Cùng với sự hợp tác trong khuôn khổ song phương, tình đoàn kết anh em giữa Việt Nam và Lào còn được thể hiện rõ nét sự đồng thuận cao tại các diễn đàn khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN), Tổ chức hợp tác kinh tế chiến lược ba dòng sông (ACMECS), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV), Hợp tác Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV), Tổ chức Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyarwady - Chao Phraya - Mê Kông (ACMECS) và các cơ chế hợp tác Tiểu vùng Mê Kông, Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS), hợp tác bốn nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV). Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia;... góp phần nâng cao uy tín và vị thế của mỗi nước ở khu vực và trên thế giới. Trong hợp tác đa phương, kể từ khi gia nhập tổ chức ASEAN, Việt Nam và Lào đã phối hợp, hỗ trợ nhau triển khai các hoạt động do Hiệp hội đưa ra. Hai nước luôn ủng hộ lập trường của nhau trong nhiều vấn đề được đưa ra thảo luận tại các diễn đàn ASEAN. Cùng tăng cường thúc đẩy các hợp tác cụ thể liên quan đến an ninh - quốc phòng nhằm hướng tới một tương lai hòa bình, ổn định và thịnh vượng hơn.

Nhìn lại lịch sử mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào qua hơn 9 thập niên kể từ khi Đảng Cộng sản Đông

Dương ra đời đến nay và chặng đường lịch sử hào hùng 60 năm qua, đặc biệt qua 45 năm thực hiện Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, Nhân dân Việt Nam và Lào có thể hoàn toàn tự hào về mối quan hệ thủy chung trong sáng, đoàn kết đặc biệt và hiếm có giữa hai dân tộc. Nhìn về tương lai, chúng ta càng thấy rõ sự cần thiết phải bảo vệ, phát triển, đồng thời cảnh giác, đấu tranh không khoan nhượng với các luận điệu thù địch, phá hoại mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: *“Chúng ta vô cùng tự hào về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào không ngừng phát triển và đơm hoa kết trái. Mối quan hệ này đã trở thành quy luật phát triển, là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của mỗi nước và là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc mà thế hệ hôm nay cần giữ gìn, bảo vệ, vun đắp và truyền tiếp cho muôn đời con cháu mai sau”*. Chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống đã được thử thách qua lịch sử cùng với những thành quả có được giữa hai nước, mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào sẽ *“Mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững”*.

## **B. QUAN HỆ HỮU NGHỊ HỢP TÁC GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ TỈNH SALAVAN**

### **PHẦN I.**

## **QUẢNG TRỊ - SALAVAN LÁNG GIỀNG GÀN GỬ, TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP TRONG ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

**I. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan**

***1. Đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Trị***

*Đặc điểm tự nhiên:*

Vị trí địa lý, địa hình: Quảng Trị là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung bộ, ở vào vị trí từ 16<sup>0</sup>18' đến 17<sup>0</sup>10' độ vĩ bắc, từ 106<sup>0</sup>28'55" đến 107<sup>0</sup>23'58" độ kinh đông. Phía bắc giáp tỉnh Quảng Bình; phía nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế; phía tây giáp hai tỉnh Savannakhet và Salavan (nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) với đường biên giới 187,864km, trong đó, giáp tỉnh Savannakhet là 108,476km, Salavan là 79,388 km; phía đông giáp biển Đông với chiều dài bờ biển 75km. Diện tích tự nhiên 4.746 km<sup>2</sup>.

Quảng Trị có quốc lộ 1A, đường xe lửa xuyên Việt và đường Hồ Chí Minh chạy qua; có quốc lộ 9 xuyên Á;

có cảng biển Cửa Việt, Mỹ Thủy và hai Cửa khẩu Quốc tế là Lao Bảo và La Lay.

Quảng Trị có trên 4/5 diện tích là đồi núi, phong phú các hệ sinh thái từ núi, cao nguyên bazan, đến gò đồi, đồng bằng, vùng cát ven biển. Quảng Trị nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt cao, thời tiết khắc nghiệt, diễn biến bất thường.

Sông ngòi ở Quảng Trị phân bố đều phía bắc đến phía nam của tỉnh. Ba hệ thống sông lớn là Bến Hải, Thạch Hãn và Ô Lâu. Ngoài ra còn tiếp giáp hai sông thuộc hệ thống sông Mê Kông là sông Sê Păng Hiêng và sông Sê Pôn. Lãnh hải Quảng Trị có diện tích khá rộng, là một ngư trường có nguồn hải sản khá phong phú, nhiều đặc sản có giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao.

Quảng Trị có hai cửa biển là Cửa Việt và Cửa Tùng - là những đầu mối du lịch và giao thông quan trọng. Các bãi biển khác từ Vĩnh Linh đến Hải Lăng đã được khai thác phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng. Đảo Cồn Cỏ cách đất liền 25km, là vị trí chiến lược về quân sự, đồng thời có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế biển và du lịch.

Dân số Quảng Trị trên 630.000 người, phần lớn trong độ tuổi lao động. Tỉnh Quảng Trị có 3 cộng đồng tộc người đang sinh sống là người Kinh, người Bru-Vân Kiều và người Pa Cô-Tà Ôi.

Lịch sử hình thành: Vùng đất Quảng Trị hình thành cách đây trên 2100 năm. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Quảng Trị là một tỉnh thuộc miền Trung Việt Nam.

Cuối tháng 7-1954, theo Hiệp định Giơnevơ, sông Bến Hải (Quảng Trị) được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt đất nước. Phía Nam sông Bến Hải do chính quyền Sài Gòn quản lý. Phía Bắc sông Bến Hải (huyện Vĩnh Linh) do Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý.

Ngày 1-5-1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Năm 1976, bốn đơn vị hành chính Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh sáp nhập thành tỉnh Bình Trị Thiên.

Ngày 01-7-1989, tỉnh Bình Trị Thiên chia tách thành 3 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Tỉnh Quảng Trị được trở lại với địa giới hành chính cũ. Hiện nay, tỉnh Quảng Trị có mười đơn vị hành chính trực thuộc là thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh, huyện Đảo Cồn Cỏ, huyện Gio Linh, huyện Cam Lộ, huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng, huyện Hướng Hoá và huyện Đakrông.

Truyền thống lịch sử, văn hóa: Quảng Trị là nơi giao lưu, hội tụ nhiều nền văn hóa (đồng bào Pa Cô, Vân Kiều các huyện giáp biên giới Lào có nhiều nét văn hóa tương đồng với các bộ tộc Lào vùng biên giới); có nhiều lễ hội văn hóa đặc sắc. Con người Quảng Trị thông minh, hiếu học. Quảng Trị là quê hương của nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước mà tiêu biểu là Tổng Bí thư Lê Duẩn, Phó Thủ tướng Trần Hữu Dực, Trần Quỳnh, Đại tướng, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Đoàn Khuê...



## ***2. Khái quát đặc điểm tự nhiên, lịch sử, văn hóa của tỉnh Salavan***

Tỉnh Salavan, là một tỉnh Nam Lào, nằm trên Cao nguyên Bolaven; có quốc lộ 13, quốc lộ 20 là trục giao thông chính của tỉnh nối liền các vùng kinh tế trọng điểm phía đông giáp tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế nước CHXHCN Việt Nam với đường biên giới có chiều dài 80 km, phía tây giáp với tỉnh Ubon Ratchathani của Vương quốc Thái Lan có chiều dài 80 km, phía Nam giáp với tỉnh Sêkong có chiều dài 200 km và tỉnh Chămpasak có chiều dài 175 km, phía Bắc giáp tỉnh Savannakhet có chiều dài 275 km. Toàn tỉnh có 8 huyện: Saravan, Không sê đôn, La khon phêng, Vapi, Lăungam, Tụmlan, Ta ỏi, Samouy. Thị xã Saravan, thủ phủ của tỉnh, nằm trên một nhánh sông Sedon, chảy qua tỉnh và cuối cùng đổ vào sông Mê Kông tại thành phố Pakse. Thị xã đóng vai trò là một trung tâm thương mại để cung cấp hàng hoá cho các huyện trên địa bàn của tỉnh. Thị xã cũng là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá của tỉnh. Sau những thiệt hại lớn gây ra cho thị xã trong cuộc chiến Đông Dương năm 1971, nó đã được xây dựng lại theo các khái niệm quy hoạch đô thị kiểu mới.

Dân số của tỉnh là 426.843 người, trong đó nữ 213.746 người, mật độ dân số trung bình 28 người/km<sup>2</sup> với 10 dân tộc sinh sống: Lào chiếm 56,60%, Soài chiếm 10,61%, Lăvên chiếm 3,74%, Phủ Thai chiếm 1,47%, KaTu chiếm 0,49%, Katang chiếm 14,21%, Pa cô chiếm 5,60%, Ta ỏi chiếm 5,80%, Ngè chiếm 2,28%, A lăc

chiếm 0,07%. Mỗi dân tộc đều có văn hóa riêng, được giữ gìn và không ngừng phát huy.

Tỉnh Salavan có diện tích 10.691km<sup>2</sup>, có độ cao trên nước biển là 1.300 m; nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới có thời tiết trung bình 26<sup>0</sup>c, có số lượng mưa từ 1.800-2.500 mm/năm.

Địa hình tỉnh Salavan được chia làm 03 khu vực: Vùng đồng bằng chiếm 40% diện tích, gồm các huyện Saravan, Khôngsêđôn, LakhonPhêng, Vapi, Tumlan, thuận lợi trong phát triển sản xuất trồng lúa, cây công nghiệp, cây ngắn hạn, chăn nuôi. Vùng cao nguyên: chiếm 20% diện tích toàn tỉnh, gồm huyện Lầungam và một phần của huyện Salavan, Khôngsêđôn và Vapi, thuận lợi trong phát triển cây cà phê, đậu, cây ăn quả và trồng cây công nghiệp... Vùng đồi núi chiếm 40% diện tích toàn tỉnh, gồm có huyện Ta ôi, Samouy và một phần của huyện Tum lan, có tiềm năng về phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp và cây ngắn ngày, trồng rừng.

Salavan có nguồn tài nguyên dồi dào (đá vôi, than đá, quặng kim loại...) là trọng điểm phát triển công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, gạch và bê tông, đá vôi và những ngành khác. Có lợi thế trong các ngành cơ khí và chế biến nông lâm sản như: lắp ráp và sửa chữa máy móc, chế biến nông lâm sản phục vụ du lịch và chế biến các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương cho xuất khẩu (cây cà phê, cao su, cây ăn quả...). Tỉnh Salavan có tiềm năng về tự nhiên để phát triển nền kinh tế, trong đó diện tích

rừng chiếm 707.400 ha, diện tích đất nông nghiệp 97.500 ha, có nhiều mỏ thạch cao, mỏ than, mỏ sắt...; sông Mêkông, sông Sêđôn, sông Sêbangnuôn, Sông Sêpôn, Sông Sêlanong... chảy qua, tạo thuận lợi trong phát triển nông nghiệp. Đặc biệt, cao nguyên Bolaven cũng là thượng nguồn của một vài con sông lớn và là nơi khởi phát của hơn 10 con thác, đổ thẳng xuống rừng thẳm, tung bọt trắng xóa suốt bốn mùa. Ngoài ra còn có thác Cham Pee, thác Fane, thác Nang, thác Yuang... góp phần dệt nên bức tranh kì vĩ của non nước vùng Nam Lào.

Tỉnh Salavan có lịch sử văn hóa lâu đời, khoảng từ năm 1.500 năm trước công nguyên; với hai nhóm ngôn ngữ chính là Mon-Khame và Lào-Thai. Tại đây, có nhiều di tích lịch sử, đặc biệt là tháp Kađauthực, là trung tâm tín ngưỡng và có núi đá ghi hình những con vật của người từ xưa ở bản Khamtự, núi Lăhít huyện Khôngsêđôn. Cũng như nhiều địa phương trên đất nước Lào, nhân dân Salavan có đời sống tinh thần phong phú, yêu ca hát, múa tập thể; đặc biệt điệu múa Lam Salavan rất nổi tiếng, là biểu tượng của người dân Salavan; bài hát của dân tộc Katang, dân tộc Ta ôi như: Lam đơ La mon, Lam ka loi ... Nhạc cụ có khén, sáo, nhị, đàn tứ, trống ... được bảo vệ và phát huy từ ngày xưa đến hiện nay. Salavan có nhiều nơi du lịch nổi tiếng của tỉnh như: Thác Lo-thác Hăng, Paksét- Khêng ku và khu du lịch Phuphasuc... thu hút du khách trong và ngoài nước với sản phẩm du lịch nổi tiếng như: quả dưa Naxay, gà nướng Napông, rượu trắng Khôngsêđôn, múa lam vòng

Salavan. Mỗi năm tỉnh cũng đã tổ chức các lễ hội như lễ hội quả dưa Naxay, lễ hội gà nướng Napông... Những đặc trưng văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc ở Salavan là nguồn nội lực độc đáo, giàu bản sắc, có thể khai thác phục vụ du lịch, dịch vụ.

Cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV, ở Lào vẫn duy trì hình thái các Mường cổ đại cát cứ trên lưu vực tả, hữu ngạn sông Mêkông. Đó là các tiểu vương quốc riêng lẻ như Vương quốc Mường Xoa hay còn gọi là Xiêng Đông, Xiêng Thoong (Luông Phabang hiện nay); Mường phuôn (Xiêng Khoảng); Mường Viêng Chăn... và Mường ka boong (Khăm Muộn) - một mường lớn kiểm soát vùng Trung và hạ Lào. Do cát cứ và nhỏ bé, các Mường ở Lào hầu hết đều bị ngoại bang thống trị. Sự phát triển ở quốc gia độc lập láng giềng đã thúc đẩy các tiểu vương quốc Lào phải nhanh chóng thống nhất để giải phóng nhân dân các bộ tộc Lào khỏi sự thống trị của phong kiến ngoại bang, đưa đất nước phát triển. Năm 1349 (tức năm 1892 Phật lịch) Chậu Phạ Ngừm là cháu nội của vua Xuvana Khăm Phòng trị vì Vương quốc Mường Xoa, trở về tổ quốc, thống nhất đất nước, giải phóng các bộ tộc Lào khỏi sự thống trị của phong kiến Sukhôthay (Thái Lan) lúc bấy giờ. Mở đầu cho công cuộc giải phóng đất nước, Chậu Phạ Ngừm đánh Mường Pắccốp, một mường Lào lớn ở phía tây tỉnh Ubôn (Thái Lan). Trên đà thắng lợi, đội quân của Chậu Phạ Ngừm vượt sông thẳng tiến chiếm mường Ka Boong (Thà Khẹc-Khăm Muộn) làm bàn đạp tiếp tục

tiến lên giải phóng toàn bộ đất nước. Gần 10 năm chiến đấu lâu dài, gian khổ, Chậu Phạ Ngừm giành được thắng lợi to lớn, mang ý nghĩa lịch sử, thành lập vương quốc Lạng Xạng độc lập, thống nhất và hùng mạnh. Sau Chậu Phạ Ngừm, nhân dân các bộ tộc Lào ở các địa phương sát cánh bên nhau chống lại các triều đại phong kiến ngoại bang, chung sức xây dựng và bảo vệ đất nước Lào. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân tỉnh Salavan kiên cường anh dũng vùng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc. Nhiều phong trào yêu nước đã diễn ra, nổi bật là phong trào chiến đấu dưới sự lãnh đạo dũng cảm của Kẹo-ông Kommađam hay gọi là “Ban người có phúc”, nhân dân khu vực Bolaven đứng dậy đấu tranh chống lại thực dân Pháp xâm lược. Dưới sự chỉ đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào, tỉnh Salavan cũng như toàn thể nhân dân toàn nước Lào đã vùng lên giải phóng hoàn toàn đất nước, tuyên bố nước Cộng hòa Dân Chủ Nhân dân Lào vào ngày 02/12/1975 và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước ngày càng phát triển.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng nhân dân cách mạng Lào, nhân dân tỉnh Salavan từng bước tháo gỡ khó khăn, vươn lên hội nhập và phát triển. Thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, một số dự án đầu tư đã đến với tỉnh Salavan, góp phần làm thay đổi diện mạo kinh tế - văn hóa của tỉnh.

## **II. Quảng Trị và Salavan quan hệ lịch sử và truyền thống lâu đời**

Cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ và uống chung dòng nước sông Mê Kông, Việt Nam-Lào là nước láng giềng có mối tình đoàn kết, hữu nghị lâu đời gắn bó keo sơn. Trong suốt chiều dài lịch sử của mình, cả hai dân tộc đều phải đương đầu với các kẻ thù lớn mạnh như quân xâm lược Nguyên-Mông, Xiêm, thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ. Qua từng giai đoạn cách mạng của mỗi nước, sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau được gây dựng, phát triển và ngày càng bền chặt, đây chính là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và phát triển mối quan hệ đặc biệt tỉnh Quảng Trị-Salavan.

Về mặt tự nhiên, địa bàn 2 tỉnh nằm trong vùng kiến tạo Bắc Trường Sơn, nằm ở miền Trung. Tuy cách nhau dãy Trường Sơn nhưng do có những đoạn đồi núi thấp, đèo dốc không cao nên việc đi lại của nhân dân hai bên khá dễ dàng, gần gũi.

Quảng Trị- Salavan đều có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, trong đó có tài nguyên rừng và núi đá vôi rộng lớn, bao phủ cả khu vực hai bên sườn Đông và sườn Tây Trường Sơn. Đây là điều kiện tự nhiên quan trọng trong trú ẩn, xây dựng kho tàng trong kháng chiến chống quân xâm lược và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời mở ra khả năng hợp tác phát triển du lịch trên tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây.

Cùng với sự tương đồng về tự nhiên, giữa hai tỉnh còn có sự tương đồng về văn hóa-xã hội. Bên cạnh những bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc, cư dân của 2 tỉnh cũng có những truyền thống và tập quán văn hóa tương đồng như: thật thà, nhân hậu, hiếu khách, giàu lòng nhân ái và bao dung. Nhiều lễ nghi tập quán truyền thống của người dân tộc sinh sống trên địa bàn ba tỉnh như: tập quán sản xuất, sinh hoạt, ma chay, cưới xin, lễ hội, tín ngưỡng, tâm linh... đều khá gần gũi, tương đồng.

Trong quá khứ, cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Salavan đa phần đều dựa vào tài nguyên thiên nhiên, trong đó chủ yếu là tài nguyên rừng để sinh tồn và phát triển. Dần dần cùng với sự phát triển gắn với bảo vệ môi trường, đại đa số dân cư đã dần chuyển sang kinh tế nông nghiệp. Nhân dân 2 tỉnh thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, phương thức canh tác, giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhân dân hai tỉnh đã tìm ra những mô hình gần gũi trong phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và sẵn sàng hỗ trợ nhau để cùng phát triển.

Sự tương đồng về các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội đã góp phần gắn kết mối quan hệ láng giềng gần gũi, đặc biệt giữa Quảng Trị và Salavan.

Quảng Trị là tỉnh có chung dãy Trường Sơn và gần 80 km đường biên giới giáp với tỉnh Salavan - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Từ rất lâu đời, nhân dân hai

tỉnh sinh sống hai bên triền dãy núi Trường Sơn đã có mối quan hệ thân thiết, lại tương đồng về tiếng nói và nhiều phong tục tập quán, thường xuyên qua lại trao đổi, buôn bán, thăm viếng lẫn nhau. Đặc biệt, nhân dân Quảng Trị đã cùng nhân dân Salavan sát cánh kề vai đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ biên cương, giữ yên bờ cõi của Tổ quốc.

Đã nhiều lần nhân dân Quảng Trị và Salavan chung sức đánh đuổi giặc Xiêm sang xâm lấn. Tiêu biểu là ba trận đánh từ tháng Chạp năm Quý Tỵ (1833) đến tháng 3 năm Giáp Ngọ (1834). Sau ba lần thất bại nặng nề, quân Xiêm không dám xâm phạm đến lãnh thổ chúng ta. Chiến thắng oanh liệt đó không những giữ được toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam mà nền độc lập của Vương quốc Lào cũng được giữ vững trước họa xâm lăng của phong kiến Xiêm.

Khi thực dân Pháp xâm lược 3 nước Đông Dương, lập nên “xứ Đông dương thuộc Pháp”, những con đường nối liền ba nước dần hình thành thì việc di cư, làm ăn giữa các nước trên bán đảo Đông Dương ngày càng phổ biến. Trong thời kỳ này, nhiều người dân Quảng Trị sang Salavan làm ăn và sinh sống, được nhân dân các bản làng người Lào giúp đỡ, cuu mang, đùm bọc, không phân biệt đối xử. Bà con Vân Kiều, Pa Cô coi bản làng nơi mình đến sinh sống như quê hương thứ hai, cùng hòa đồng, thân thiện, cùng chung sức xây dựng bản mường.

Lịch sử quan hệ đặc biệt giữa Quảng Trị và Salavan khi chưa có Đảng đã để lại những dấu ấn sâu đậm. Truyền thống đó càng được phát huy sau khi Đảng cộng sản



Đông Dương được thành lập. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cũng như trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này, tỉnh Quảng Trị luôn giữ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó với các địa phương có chung đường biên giới với nước bạn Lào. Đó không chỉ là sự đoàn kết, gắn bó giữa hai dân tộc có cùng chung vận mệnh lịch sử mà đó còn là sự giúp đỡ trên tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, chân thành.

Nhân dân các dân tộc vùng biên giới huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị và các bộ tộc tỉnh Salavan nói riêng và các địa phương khác ở Trung, Hạ Lào nói chung có nhiều điểm tương đồng về địa bàn cư trú, về văn hóa, phong tục tập quán, có mối quan hệ họ hàng, thân thuộc; cả hai cộng đồng dân tộc đều nằm trong khối đại đồng Đông Nam Á thống nhất trong đa dạng. Đồng bào hai bên biên giới thường xuyên trao đổi, buôn bán, thăm thân; tạo nên mối quan hệ gắn bó khăng khít; là chất xúc tác để nhân dân hai địa phương hiểu nhau hơn, cùng quyết tâm trong quá trình chiến đấu giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước.

### **III. Quảng Trị và Salavan sát cánh bên nhau trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1975)**

#### ***1. Đoàn kết chống quân xâm lược và khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945)***

Tháng 4-1930, Tỉnh ủy lâm thời Quảng Trị được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, địa bàn Ba Lòng, Triệu Nguyên là nơi đi lại hoạt động, tuyên truyền

cách mạng của các đồng chí cán bộ, đảng viên từ đồng bằng lên. Từ năm 1936 đến năm 1939, đồng chí Lê Duẩn, Hoàng Thị Ái, Hồ Ty, Lê Tả đã đến Ba Lòng hoạt động. Đồng chí Lê Hành được giao nhiệm vụ lên về vùng Ba Lòng xây dựng cơ sở, rải truyền đơn, truyền truyền về Đảng về cách mạng. Sự kiện các đồng chí đảng viên tổ chức diễn thuyết tại suối làng An (thuộc xã Triệu Nguyên vào tháng 12-1936), thành lập Chi bộ Ba Lòng (tháng 4-1938) và lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành lại ruộng đất chia cho dân nghèo đã tác động sâu sắc đến người dân các bản mường. Ban đêm tại nhà sàn, các buổi lên nương, xuống suối... bà con kể cho nhau nghe về người cộng sản mà họ xem như ông tiên, ông bụt ... với lòng thán phục sâu sắc.

A Vao, Ba Nang, Tà Long, A Ngo, A Bung là các xã biên giới, có mối quan hệ khăng khít với bản Xê, A Giông, A Xóc, A Vao của huyện Sa Muối; có đường tắt, lối mở lên về, qua lại vùng Triệu Nguyên, Ba Lòng. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên đã đến hoạt động xây dựng cơ sở, tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho đồng bào các bản mường vùng biên giới. Qua bộ phận này, chủ trương, đường lối giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương bắt đầu lan truyền trong bộ phận người Việt và người Lào ở vùng biên giới huyện Sa Muối, tỉnh Salavan. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, tàn quân Pháp bị Nhật truy đuổi đã chạy lên vùng Ba Lòng, đập rừng lên vùng Hạ Lào ẩn nấp với âm mưu giữ chặt hành lang Thái Phiên - Thuận Hóa. Được sự tuyên

truyền của cán bộ, bà con dọc biên giới đã nổi dậy truy đuổi hù dọa, cất giấu lương thực, cô lập chúng. Thực hiện chủ trương “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, bà con các bản, mừng Salavan sửa sang lại cung, nỏ, vót chông, tích trữ lương thực, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

## ***2. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Salavan liên minh chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)***

Ngày 23-9-1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai. Trước tình hình đó, Chính phủ ra lời kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), một số tàn binh Pháp chạy thoát khỏi tỉnh Quảng Trị và các đơn vị lên ẩn náu ở vùng biên giới Việt-Lào. Đặc biệt ở đường số 9 có khoảng 1 tiểu đoàn bộ binh cơ giới thuộc lữ đoàn bộ binh thuộc địa Đông Dương do tên đại tá Tuốc Canh (Tourquin) chỉ huy, chiếm đóng vùng ngoại vi Sêpôn, Mường Phìn, Phà Lan (Savannakhet) và kéo dài tới Cầm Cốt, Lạc Xao. Với ý đồ muốn xâm lược nước ta một lần nữa, cuối tháng 10-1945, tàn binh Pháp ẩn náu ở Hạ Lào tìm cách móc nối, cấu kết với bọn phản động nội địa để cùng với cánh quân Savannakhet hợp sức tấn công đánh chiếm miền xuôi buộc các đơn vị quân đội Nhật đóng trên đường 9 phải giao các vị trí của Nhật cho Pháp.

Kịp thời ngăn chặn âm mưu của địch, Tỉnh ủy Quảng Trị quyết định điều một bộ phận lực lượng chi đội giải phóng quân Nguyễn Thiện Thuật do đồng chí Nguyễn Đăng Trình chỉ huy giúp Lào xây dựng phong trào cách mạng và đánh tàn binh Pháp. Hưởng ứng chủ trương của tỉnh, Ban cán sự Đảng Hướng Hóa đã huy động lực lượng tham gia dân quân tự vệ, dẫn đường, đưa bộ đội xuyên rừng đánh địch; huy động lực lượng tiếp thu và phân phối số muối của tỉnh chi viện; đưa một số súng kíp thu được của Pháp sang Lào đổi lương thực hỗ trợ cho các gia đình khó khăn.

Theo Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp, sau ngày 6-3-1946, cuộc chiến đấu của quân và dân ta chống tàn binh pháp trên đường số 9 tạm ngừng. Và theo sự thỏa thuận giữa phái đoàn của ta (Quảng Trị-Savannakhet) với quân đội Pháp, ta để cho quân đội Pháp mượn đường số 9 và đường số 1 (từ Đông Hà vào Huế) để đưa một số quân đội Pháp từ Hạ Lào đến đóng ở Huế. Song trên thực tế chúng chỉ di chuyển một số quân đến Huế, còn lại là điều quân từ Đông Lào xuống Savannakhet và Salavan, áp sát Quảng Trị, Thừa Thiên tiến hành xâm lược nước ta lần thứ hai.

Từ ngày 10-01-1947, thực dân Pháp vượt sông Xê Băng Phai đánh vào làng Tổng Thuận, đánh chiếm Khe Sanh và cánh khác mở cuộc tấn công vào phòng tuyến Lao Bảo. Ở vùng Hạ Lào, tỉnh Salavan, một cánh quân khác gồm 200 tên (gồm Pháp và Miên gian) vượt qua vùng Sa Muối, băng rừng về Tà Rụt.

Được sự tuyên truyền của cán bộ Việt Minh, khi thực dân Pháp vượt qua biên giới, lực lượng Việt Nam và Lào ở bản Xê, A Giông, A Xóc, A Vao của huyện Sa Muối phối hợp chiến đấu, gây cho địch nhiều thiệt hại. Tuy vậy, do lực lượng ta ít, quân Pháp về Tà Rụt, Pa Hy tiến thẳng về Ba Lòng.

Trước yêu cầu đẩy mạnh cuộc kháng chiến, năm 1948, theo yêu cầu của "Liên minh chiến đấu Việt-Lào", Tỉnh đội Quảng Trị đã biệt phái 1 tiểu đội bộ đội địa phương Hướng Hoá do đồng chí Trần Xuyên Tâm chỉ huy lên giúp Lào xây dựng căn cứ đứng chân của các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng cộng sản Đông Dương Lào, trong đó có đồng chí Xu và nu vông ở Nậm Xà Lô (Savannakhet). Để bảo vệ an toàn vùng đứng chân, nhân dân bản, mừng tỉnh Salavan giúp tỉnh Savanakhet xây dựng, củng cố lực lượng, tích trữ lương thực, lãnh đạo nhân dân phối hợp đấu tranh chống địch, tạo điều kiện cho liên quân Việt - Lào giành thắng lợi ở Thà Khệt, Khăm He, Kha Ma, đánh địch ở Sêpôn, Mường Phìn.

Để mở rộng căn cứ kháng chiến Việt - Lào, đồng chí Phan Du, Bí thư huyện ủy Hướng Hóa, đồng chí Lê San, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện đã bàn bạc, giúp bạn xây dựng cơ sở ở huyện Sa Muối. Nhờ mối lưu thông được mở rộng, các đồng chí đã vận động bà con giúp mua gạo từ Lào về và mua muối từ đồng bằng lên; đưa muối đổi sản cho dân để có thêm nguồn lương thực dự trữ. Ta tích cực tuyên truyền, vận động bà con hai bên biên giới

không vào tổ chức hội tề của địch. “Nhờ cán bộ, đảng viên biết đi sâu, đi sát cơ sở, miệng nói, tay làm, cùng ăn, cùng ở, cùng hoạt động với đồng bào dân tộc, nên đã nắm được tâm tư, nguyện vọng của dân, dân rất quý trọng cán bộ cách mạng của Bác Hồ. Nhờ vậy, ngoài việc cần cù lao động ở nương rẫy, đồng bào đẩy mạnh khai thác lâm thổ sản, bước đầu hình thành mạng lưới lưu thông hàng hóa giữa đồng bào Thượng và Kinh ở Tà rụt, Tu Pông, Tà Long (vùng Trại Cá, Khe Tre)”<sup>(1)</sup>; “Đồng bào Thượng du đã trỗi dậy, bắt hợp tác với địch, ráp các đường liên lạc, làm cho địch khiếp sợ và rút lui các đồn Xuôi Muồi, Loa, Ra Lò, Bải Lọ, Ba Du”<sup>(2)</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ “phát triển cách mạng Lào”<sup>(3)</sup>, Huyện ủy Hướng hóa hợp mở rộng vào tháng 12-1949 quyết định đánh tan ý đồ của địch muốn củng cố mặt trận Lào, lấy Sê Pôn làm bình phong, tăng cường kiểm soát để triệt phá ta. Để phá vỡ âm mưu của địch, huyện ủy Hướng Hóa phát động “tổng động viên”. Chỉ trong 01 tuần lễ, Quảng Trị và các tỉnh Lào đã tình nguyện đưa trâu, voi phục vụ tiểu đoàn bộ đội chủ lực đứng chân ở Tà Hoác, trước khi di chuyển đến cao nguyên Bô La Ven, tiến đánh địch ở Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia; dự trữ được một phần lương thực chi viện cho các đơn vị chiến đấu ở Hạ Lào.

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Hướng Hóa 1930-1975, trang 70.

<sup>(2)</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Hướng Hóa 1930-1975, trang 74.

<sup>(3)</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Hướng Hóa 1930-1975, trang 73.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ III (tháng 2/1952), phong trào “đánh tây, tiêu phi, trừ gian, diệt tề”, giải phóng bản làng, nương nấy phát triển mạnh. Được sự hướng dẫn của cán bộ Việt Nam, nhân dân Salavan đã biết làm và sử dụng các kiểu chông, bẫy đánh địch, bảo vệ bản, nương, ruộng rẫy và ngăn chặn giặc Pháp đến cướp lương thực. Từ giữa năm 1953, phối hợp với bộ đội địa phương và du kích Hướng Hóa, bộ đội ta ở Hạ Lào được sự giúp đỡ, bảo vệ của bạn đã tập kích đồn Phà Băng, Ba Ngàn (xã Tà Hoắc). Phần lớn số lính của trung đội bảo an đóng ở đồn, trong đó có tên Tà Tề chỉ huy đã bị diệt, khiến bọn tổng vệ và dân vệ cũng như địch ở Khe Sanh hoang mang.

Tháng 8-1953, lính đóng ở đồn Lao Bảo, dưới sự chỉ huy của một sĩ quan Pháp kéo nhau vào càn quét xung quanh đồn Sa Muồi, hòng xây dựng lại đồn này đã bị ta san bằng từ tháng 12-1952. Trận càn của địch bị nhân dân vùng Sa Muồi phối hợp đánh trả quyết liệt ở đèo Tút-ra-vút. Về sau, địch tập trung lực lượng để đóng lại đồn Sa Muồi, nhưng trước sự hoạt động mạnh của ta, binh lính trong đồn không dám đi càn quét, cướp bóc như trước. Giữa tháng 4/1954, đại đội 8, bộ đội địa phương Quảng Trị đã phối hợp vây ép đồn Sa Muồi. Địch đầu hàng vô điều kiện, đã nộp cho quân ta 106 khẩu súng trường Anh. Trên đà thắng lợi, ta tiếp tục phối hợp bao vây 1 vị trí độc nhất của địch ở Cô-pơ-cha-ta-ngang tại Sê Pôn. Tháng 4/1954, huyện Hướng Hóa được giải phóng.

### ***3. Quân và dân Quảng Trị cùng quân và dân Salavan liên minh chiến đấu chống Đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975)***

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, sông Bến Hải (vĩ tuyến 17) thuộc tỉnh Quảng Trị trở thành ranh giới chia cắt hai miền Nam-Bắc. Quảng Trị vừa tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa là tỉnh đầu cầu của miền Nam. Vị trí chiến lược quan trọng của Quảng Trị càng đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa mối quan hệ quốc tế Việt-Lào để đảm bảo sự chi viện của miền Bắc vào miền Nam, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, thống nhất nước nhà.

Trước nhiệm vụ và tình hình mới, sau chuyển quân tập kết, cơ quan Huyện ủy Hướng Hóa rút vào hoạt động bí mật. Địa bàn các xã vùng bắc đường 9 gồm các xã Hướng phòng, Hướng Việt, Hướng Lập, Hướng Linh giáp bạn Lào được các đồng chí cán bộ, đảng viên phân công nhau về bám địa bàn; đẩy mạnh sản xuất, đấu tranh đòi địch phải cho đồng bào hai bên biên giới tự do đi lại làm ăn, mua bán, trao đổi hàng hóa.

Để tiếp tục lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh chống giặc Mỹ xâm lược, theo chỉ thị của cấp trên, phải nối đường dây liên lạc Vĩnh Linh với Đường 9. Trạm liên lạc đầu tiên trên tuyến đường dây bí mật Bắc-Nam, điểm xuất phát đầu tiên từ Bãi Hà, Vĩnh Linh được mở. Từ Bãi Hà mở thông vào Đường 9 phải vào Con Tằm, Cam Sơn, Xã Ruộng, Kê, La Tông, Cheng vào trạm



Thông Nhất của tỉnh - gọi là đường Thông Nhất. Đường đi bí mật, phần lớn là đi vào ban đêm. Cuối năm 1955, Vĩnh Linh chuyển trạm liên lạc từ Bãi Hà lên Cơn Tam-Cheng gọi là đường dây Lam Sơn. Đến cuối năm 1956, đầu 1957, 2 tuyến đường Thông Nhất và Lam Sơn - con đường vận chuyển hàng quân sự vào miền Nam; tổ chức đưa đón bộ đội, cán bộ; chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc được mở ra và ngày càng hoàn chỉnh.

Hoạt động của ta trên 2 tuyến đường bị kẻ địch phát hiện. Chúng tăng cường hệ thống đồn bốt, bổ sung lực lượng tuần phòng dọc đường biên giới, ráo riết gom dân vào các trại tập trung, tung biệt kích lùng sục ngày đêm. Sự đánh phá của địch, cùng với khí hậu nghiệt ngã của núi rừng Trường Sơn làm cho hoạt động của chúng ta trên tuyến đường Thông Nhất, Lam Sơn gặp không ít khó khăn. Để bảo đảm thông suốt tuyến đường, anh em các dân tộc Đông - Tây Trường Sơn dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Hành tìm cách xoi đường giữa lùm cây rậm rạp, trong lau lách đầy sên vắt, trên đá tai mèo sắc nhọn, có những đoạn đường bắt buộc mọi người phải "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng". Trên những đoạn đường mới sơ khai, Việt Nam đã xây dựng được một số cơ sở trên đất Lào và chính những cơ sở này đã giúp Đoàn 559 rất nhiều trong buổi ban đầu còn nhiều khó khăn, bỡ ngỡ.

Đầu năm 1959, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta trên thực tế không thể thống nhất hai

miền bằng con đường hòa bình, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã chỉ rõ con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là phải sử dụng bạo lực cách mạng để thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chủ trương mở rộng tuyến vận tải Trường Sơn theo phương châm: Kiên trì giữ vững hành lang phía đông, khẩn trương mở đường vận tải phía Tây Trường Sơn.

Đầu tháng 6 năm 1959, đoàn trưởng Đoàn 559 Võ Bẩm vào Vĩnh Linh chủ trì cuộc họp bàn việc mở đường vào Nam. Dự họp có các đồng Trương Chí Công - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, Lê Hành - Tỉnh ủy viên Quảng Trị, Hồ Sĩ Thản - Bí thư đặc khu Vĩnh Linh, Pả Cương-Thường vụ Huyện ủy Hướng Hoá và một số cán bộ thông thạo địa hình như Hồ Ôi ở Ra Gã, Hồ Nuồn ở Chặng Hin - khe Nước Chảy, Hồ Tèo khu vực Đường 9...

Khe Hó-Vĩnh Linh được chọn làm điểm khởi đầu cho tuyến đường lịch sử. Đoàn 301, dựa vào đường Thống Nhất để làm công việc vận tải. Trong điều kiện Mỹ-ngụy đánh phá quyết liệt, chuyển hàng qua đường 9 là việc làm vô cùng khó khăn, nguy hiểm. Qua nghiên cứu địa hình, được sự cho phép của hai chính phủ Việt Nam và Lào, tuyến vận tải bằng ô tô theo đường 12A từ Khe Ve qua Mụ Dạ sang đất Lào, đến ngã ba Lăng Kháng (Ba Na Phào) rồi mở các tuyến 129, 128 xuôi về phía nam gặp đường số 9 - Nam Lào; xuôi tiếp và rẽ ngang sang các

vùng căn cứ kháng chiến của Quảng Trị, Thừa Thiên và Liên khu V.

Thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh ủy Quảng Trị mà trực tiếp là đồng chí Lê Hành tiếp tục tổ chức đưa lực lượng vượt biên giới đến các bản Pa Lọ, A Cha, Pa Lạp, Sù Muồi... (Xalavan) khai thông mở đường. “Địa bàn Trung, Hạ Lào tiếp giáp với tỉnh Quảng Trị có vị trí quan trọng trong toàn chiến trường Lào; nơi địch tập trung nhiều lực lượng cơ động, tổ chức lấn chiếm với quy mô lớn vào các tuyến hành lang và vùng giải phóng, phá cơ sở, uy hiếp nhân dân. Cá biệt, ở vùng Trung Lào địch tổ chức các cuộc càn lẻ, phục kích bí mật, kết hợp bắt bớ người công khai, thủ tiêu bí mật để uy hiếp nhân dân và cán bộ cơ sở. Đặc biệt, Mỹ chú trọng dân tộc Mẹo và người miền thượng vùng giáp biên giới Việt ở Hạ Lào, âm mưu đẩy các dân tộc trên chống lại cách mạng”<sup>(1)</sup>. Vì thế, để bảo đảm an toàn trong buổi đầu mở tuyến, ta không chỉ chủ trương tránh địch mà tạm thời phải tránh dân, giữ bí mật ngay cả với gia đình, người thân. Lúc đầu, nhân dân Lào ở dọc theo tây Trường Sơn bỏ chạy vì lầm tưởng là lính Phu-mi (ngụy Lào). Nhờ sự tuyên truyền của cán bộ, tiêu biểu là đồng chí Lê Hành, Pả Cương... bà con các bản Lào đã trở về, cùng nhau góp sức xoi đường, mở tuyến. Đây là việc làm hoàn toàn tự nguyện trên tinh thần quốc tế trong sáng, cao cả của 2 dân tộc anh em có tình hữu nghị đặc biệt, gắn bó keo sơn nên đã vượt qua nhiều thử thách khốc liệt, không chỉ chiến

---

<sup>(1)</sup> Tổng kết công tác xây dựng cơ sở và giúp bạn ở Trung, Hạ Lào. Tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ, Văn phòng Bộ Quốc phòng.

đấu với kẻ thù mà còn phải chống chọi với thời tiết nghiệt ngã, với thú dữ... của núi rừng Trường Sơn, với những năm tháng sống xa gia đình, làng bản, nhưng các bạn Lào vẫn luôn kề vai sát cánh với Việt Nam. Nhờ sự giúp sức, phối hợp này mà những nhánh đường mòn ở tây Trường Sơn đi qua tỉnh Quảng Trị được mở rất nhanh, tránh được núi cao, vực sâu nhưng vẫn tuyệt đối bí mật, an toàn.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc biệt là từ khi Luật 10-59 ra đời, Mỹ-Diệm công khai tàn sát những người yêu nước, nhân dân vô tội với những hình thức man rợ thời trung cổ. Phong trào cách mạng Lào gặp nhiều khó khăn. Tỉnh ủy Quảng Trị, nhân dân các dân tộc bảo vệ, cung cấp lương thực, thực phẩm suốt trong thời gian lực lượng Pathet Lào bị bọn phản động Phu Mi và Cà Tày (thân Mỹ) trở mặt phá bỏ Hiệp định Giơnevơ, truy lùng, khủng bố. Quảng Trị đã trở thành căn cứ địa, hậu phương vững chắc của Salavan. Đặc biệt, sau khi 2 đơn vị vũ trang của tỉnh Quảng Trị 59A, 59B ra đời “đã giúp bạn Lào xây dựng lực lượng vũ trang tập trung và dân quân”<sup>2</sup>. Đội vũ trang tuyên truyền huyện Hướng Hóa ra đời tháng 4/1960 tại xã A Bung, được tinh trang bị 30 khẩu súng, một số mìn, lựu đạn đã tiến hành phục kích địch trên các tuyến đường, bao vây một số đồn bốt địch, cắt đứt nguồn tiếp tế lương thực, thực phẩm của “ngụy Việt”, “ngụy Lào” ở bắc Đường 9, Đông - Tây Trường Sơn, gây cho địch nhiều khó khăn.

---

<sup>(2)</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Hướng Hóa 1930-1975, trang 121.

Quán triệt tinh thần nghị quyết 15 của Trung ương đảng, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang tự vệ, nắm thời cơ phát động “đồng khởi” miền núi Hướng Hóa năm 1960. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phong trào đấu tranh của quân và dân các dân tộc vùng nam Hướng Hóa diễn ra mạnh mẽ, từ hình thức đấu tranh công khai hợp pháp tiến lên đấu tranh bất hợp pháp với địch bằng hình thức “chạy làng”, thoát khỏi các nơi gài đồn bốt địch. Phong trào làm chông bẫy được bố trí ở các khe suối, nương rẫy, sườn đồi phát triển đã hạn chế các tổp địch đi lùng sục. Đặc biệt, cuộc càn do Ngô Đình Diệm phối hợp với lực lượng phản động Lào vào các địa bàn nam Hướng Hóa bị du kích, bộ đội địa phương và nhân dân dọc biên giới chặn đánh bằng tên nã, chông bẫy, giết được một số binh lính địch, buộc chúng phải bỏ trận càn.

Tháng 7-1960, sau khi nhận được tin từ cơ sở: địch tại đồn Sa Muồi lên nhận súng tại Mường Nòng đưa về trang bị cho số binh lính trong đồn và lực lượng dân vệ quanh đồn. Được sự giúp đỡ và hỗ trợ của nhân dân, ta đã bố trí lực lượng phục kích, thu được 27 khẩu súng. Toàn bộ số dân vệ bị bắt và ngay sau đó ta tuyên bố thả họ về nhà làm ăn, sinh sống. Phong trào “đồng khởi” miền núi phát triển, cuối năm 1960, địch buộc phải rút bỏ khỏi đồn Sa Muồi. 7 xã huyện Sa Muồi được giải phóng, tạo hành lang thông thoáng, địa bàn đứng chân để hai bên qua về hoạt động, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên phát triển.

Đề đối phó với phong trào cách mạng ở bắc Đường 9, ngày 5-2-1961, Ngô Đình Diệm và Phu mi phối hợp mở một trận càn lớn ở bắc Hướng Hóa, nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não của tỉnh, huyện, ngăn chặn hành lang Bắc-Nam, dồn dân vào ấp chiến lược, bắt lính, phá hoại kinh tế, phá hoại kho tàng của ta. Dưới sự lãnh đạo của huyện ủy, nhân dân các dân tộc vùng căn cứ địa, hai bên Đông Tây Trường Sơn thực hiện “vườn không nhà trống”, đưa người già, phụ nữ và trẻ em tạm lánh sang bạn Lào. Số trai tráng ở lại cùng với lực lượng vũ trang tích cực gài chông, đặt bẫy, dùng cung, nỏ và vũ khí hiện đại phục kích đánh địch, tập trung vào các vị trí đóng quân của chúng. Địch bị đánh bất ngờ phải bị động đối phó và rút lui. Phát huy thắng lợi, ta tiếp tục truy kích đánh địch. 6 xã bắc Đường 9 được giải phóng. Nam - Bắc huyện Hướng Hóa được giải phóng, vùng căn cứ cách mạng được mở rộng. Con đường 559 từ Khe Hó (Vĩnh Linh) chạy theo dãy Trường Sơn qua Hướng Hóa từ chỗ chỉ là những con đường nhỏ, hẹp dùng cho người đi bộ, gùi, thồ năm 1957-1958, được bảo vệ và xây dựng thành tuyến đường vận tải chiến lược mang tên Hồ Chí Minh, với nhiều tuyến đường ngang, dọc, tạo nên một hệ thống mắt xích quan trọng trong toàn bộ hệ thống chi viện chiến lược của mặt trận chống Mỹ của nhân dân 3 nước anh em.

Tháng 6-1961, tại bản Tu Pông, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Đại hội lần thứ V, Đại hội nhân mạnh: bảo vệ và xây dựng các tuyến đường 559, tuyến đường thống nhất và các tuyến đường khác của tỉnh, của huyện. Giữa

năm 1962, Đảng bộ huyện Hy Lạp (gồm địa bàn 7 xã: Miêu, A Xóc, A Túc, A Vao, Xà Muồi, A Bung, A Cha) nhất trí quyết nghị: thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường đoàn kết các dân tộc nhằm xây dựng vùng căn cứ địa cách mạng. Huyện ủy cử một số đồng chí cán bộ biết tiếng dân tộc, tiếng Lào về phụ trách các xã A Xing, A Túc, Xà Muồi, A Xóc, Ba Lọ, A Vao. Tình hình các bản dọc biên giới ngày càng ổn định.

Tháng 5-1961, sau khi bộ đội Việt Nam phối hợp với Lào giải phóng Sê Pôn, Ủy ban thống nhất Trung ương và Bộ Quốc phòng quyết định thống nhất hai tuyến đường Thống Nhất, Lam Sơn làm một, giao cho Bộ Quốc phòng phụ trách. Cuối năm 1961, Đoàn 559 chuyển đường lên Tây Trường Sơn (Lào). Phương thức hoạt động từ bắc đường 9 trở vào là gửi hàng, đi bí mật, tránh địch để đi sâu vào phía Nam. Trong giai đoạn này, có lúc chúng ta đẩy mạnh vận chuyển ở phía Tây Trường Sơn bằng các loại phương tiện, kể cả máy bay thả hàng ở Tà Khổng và tuyến đường này duy trì cho đến năm 1964. Đến trước Tết Mậu Thân 1968, việc vận chuyển hàng cho Trị-Thiên Huế theo đường cơ giới từ Lào về nước bằng hai tuyến đường thô: Tà Khổng - Hơ Lung giao cho Bắc Trị Thiên; Sa Lý - Mừng Noòng - La Hạp - A Túc giao cho Nam Trị-Thiên Huế.

Nhằm cắt đứt tuyến chi viện chiến lược Bắc-Nam qua đường mòn Hồ Chí Minh, Mỹ-ngụy tăng cường đánh phá dữ dội, kể cả rải chất độc hóa học; xã Pa Hy, Tà Riệp, A Xóc bị hủy hoại môi trường sống; chúng thả nhiều toán

biệt kích vào rừng sâu, dùng chiến thuật “nhảy cóc” đổ quân bằng máy bay lên thẳng; tổ chức các trận càn “Lê Lợi”, “Phượng Hoàng” quy mô lớn vào vùng Tà Rụt, Pa Hy, vùng biên giới Việt Lào. Ta phải sơ tán người già, phụ nữ và trẻ em ra khỏi vùng địch càn; lực lượng khỏe mạnh ở lại cùng du kích thực hiện ba bám: cán bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch; nổi bật du kích xã A Ngo đã bắn rơi máy bay Mỹ. Kết quả, quân và dân ta ở biên giới vùng nam Hướng Hóa gây cho địch nhiều thiệt hại, địch không thực hiện được mục tiêu gom dân, lập ấp chiến lược. Vùng núi huyện Hướng Hóa và Đông-Tây Trường Sơn không chỉ là chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng hai tỉnh, mà còn tạo điều kiện khai thông, mở rộng các tuyến hành lang chiến lược Đông-Tây Trường Sơn của hai nước, kịp thời chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam Việt Nam.

Trong suốt cuộc kháng chiến, những lúc gian nguy, nhằm tránh thiệt hại về người và nhường địa bàn cho bộ đội triển khai thế trận chiến đấu, nhân dân các dân tộc Hướng Hoá phải sơ tán qua đất Lào. Huyện Sa Muối đã trở thành căn cứ cho quân đội, cán bộ và nhân dân Quảng Trị bảo toàn và phát triển lực lượng. Nhân dân các dân tộc Tà Ôi và Vân Kiều ở các bản mường (khoảng 6.000 người) do cán bộ Quảng Trị quản lý (Bí thư, Chủ tịch xã) và nhân dân Salavan ở các bản biên giới hăng hái tham gia dân công vận tải, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cùng với nhân dân, cơ quan đầu não của tỉnh Quảng Trị trong những lúc nguy nan, tạm lánh sang đất Lào khi



phong trào cách mạng ở đây phát triển tương đối khá, “ta đã phát triển cơ sở trong 10 bản ở nam, tây nam Salavan, dọc tả ngạn sông Sê don đến giáp huyện Khong Sê don, hầu hết các làng Tây sông Sê don đến biên giới Thái Lan, các làng Bắc Pakoong và dọc đường Pakoong đi Pakse, ở miền Đông các vùng bản Phon và phụ cận Thakeng”<sup>(1)</sup>. Được sự đùm bọc, giúp đỡ và bảo vệ của tỉnh Salavan, Tỉnh uỷ Quảng Trị ra được nhiều Nghị quyết quan trọng, làm xoay chuyển tình thế cách mạng, điển hình là Nghị quyết về phát động đồng khởi nông thôn, đồng bằng năm 1964.

Khi phong trào cách mạng ở Salavan gặp khó khăn, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Trị, khu Trị - Thiên đã kịp thời chia sẻ, giúp đỡ không chỉ ở cấp khu, cấp tỉnh mà cán bộ và nhân dân dọc biên giới cũng đã chủ động và kịp thời giúp đỡ, cùng chia lửa, san sẻ từng hạt muối, cọng rau, cùng chia vui, hân hoan khi thắng trận. Đây chính là nét nổi bật trong quan hệ tình anh em, tình đồng chí trong sáng, bền vững và cao cả trong những năm tháng kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh giữa Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị và tỉnh Salavan. Nhiều cán bộ, chiến sĩ ở Quảng Trị đã từng tham gia chiến đấu ở đất Lào như đồng chí Lê Hành, Pả Cương, Hồ Sâm, Hồ Lô, Trần Xuyên Tâm, Lê Văn Tám, ... luôn tự hào về những năm tháng cùng chiến đấu, chia sẻ hy sinh, gian khổ với cán bộ và nhân dân Lào, coi đó là sự đóng góp cho chính dân tộc

---

<sup>(1)</sup> Tổng kết công tác xây dựng cơ sở và giúp bạn ở Trung, Hạ Lào. Tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ, Văn phòng Bộ Quốc phòng.

và đất nước mình, cho tình hữu nghị 2 dân tộc, 2 nước mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững. Đó chính là sự kế thừa và phát huy truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thủy chung, trong sáng, về tinh thần quốc tế vô sản cao cả, vững bền.

Tình đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa Quảng Trị và Salavan còn được tôi luyện, thử thách qua thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong đó, rõ nét nhất là sự liên minh, phối hợp chiến đấu, góp phần làm nên những thắng lợi mang ý nghĩa quyết định trên mặt trận quân sự.

Xuân Hè năm 1968, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương Việt Nam quyết định mở Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh với mục đích “đòn phối hợp nghi binh cho cuộc tổng tiến công đồng loạt của quân và dân miền Nam”. Trước khi chiến dịch mở màn, ngày 12-1-1968, tại Salavan, một đại đội quân giải phóng nhân dân Lào cùng với bộ đội tình nguyện Việt Nam đã tiến công giải phóng thị trấn Tùm Lan, nối liền khu giải phóng Tùm Lan với Lào Ngam.

Ngày 20-1-1968, chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh chính thức mở màn bằng trận tấn công vào quận lỵ Hướng Hóa. Phối hợp với chiến trường Quảng Trị, tại Salavan, cuối tháng 1 đầu tháng 2 năm 1968, bộ đội địa phương tỉnh phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam tổ chức đánh bao vây, chia cắt giao thông địch từ Pắc Xé lên và từ Salavan xuống Lào Ngam. Cũng trong thời gian

này, bộ đội địa phương và dân quân du kích mừng Xê Kông phối hợp với Tiểu đoàn 3 quân tình nguyện Việt Nam tổ chức bao vây, tiêu hao địch tại Tha Teeng...

Cuối tháng 2-1968, quân và dân Lào với sự phối hợp của bộ đội Việt Nam đã giải phóng được 51 xã gồm 716 bản với dân số 15.000 dân. Riêng tỉnh Salavan đã giải phóng gần hết khu căn cứ Lào Ngam, toàn bộ mừng Tùm Lan. Hệ thống dân vệ địch dày công xây dựng bị tan vỡ từng mảng lớn. Công tác binh, địch vận ở Nam Lào đạt kết quả tốt. Trong đó, ở tỉnh Salavan có trên 3 đại đội dân vệ gồm 258 tên ra hàng và tan rã.

Thắng lợi của quân và dân tỉnh Salavan nói riêng và các tỉnh Nam Lào nói chung đã góp phần làm phá sản ý đồ tăng viện quân cho Bắc Lào của Mỹ và ngụy Lào, đồng thời là đòn phối hợp tác chiến hiệu quả với Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh của Quảng Trị, củng cố và phát triển liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Đến cuối tháng 3-1968, trước sự phối hợp tấn công của liên quân Lào - Việt Nam ở Nam Lào, địch phải bỏ một số vị trí tại các vùng ngoại vi Savannakhet, Salavan, Áta pr, Chăm pa sắc... rút lực lượng về co cụm các thị trấn, thị xã.

Trong khi Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh bước vào đợt tiến công có ý nghĩa quyết định, từ ngày 21 đến 23 tháng 4 năm 1968, Tiểu đoàn 16 chủ lực Quân khu Nam Lào cùng với nhân dân Lào tổ chức trận địa bắn máy bay

địch khi chúng trình sát, đổ bộ một số đơn vị quân đội phái hữu Lào xuống khu vực bên đò Sê Băng Hiêng (Salavan) giữ vững và làm chủ trận địa.

Tháng 5-1965, một đơn vị của Tiểu đoàn 12 Quân khu Nam Lào, bộ đội địa phương Va Pi Khăm Thoong phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam tại Nam Lào tổ chức bao vây thị xã Va Pi Khăm Thoong và một số đồn bót xung quanh. Bị liên quân Việt - Lào tấn công, sau vài ngày kháng cự, bị thiệt hại, nhiều đơn vị địch phải rút về Salavan.

Ngày 16-5-1968, liên quân Lào - Việt tấn công địch ở Va Pi (Salavan), giải phóng 10 bản, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 300 địch. Không cam chịu thất bại, địch cho hai tiểu đoàn BI19, BI25 và một đại đội BI41 có máy bay, pháo binh yểm trợ phản kích nhằm chiếm lại Va Pi nhưng bị ta chặn đánh quyết liệt.

Ngày 11-7-1968, Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh kết thúc thắng lợi. Hòa nhịp cùng chiến thắng của quân và dân Việt Nam trong chiến dịch, quân và dân các tỉnh Nam Lào trong đó có đóng góp quan trọng của quân và dân tỉnh Salavan đã giáng cho địch những thất bại nặng nề, góp phần đẩy quân Mỹ và tay sai ngày càng lún sâu vào thế bị động về chiến lược trên chiến trường hai nước Việt Nam, Lào.

Hoạt động phối hợp tác chiến của quân và dân hai nước Việt Nam - Lào, hai tỉnh Quảng Trị - Salavan trong Chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh năm 1968 thực sự là đòn phối hợp tiến công quân sự hiệu quả, phát huy cao độ liên

minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó với thế trận chung của cách mạng hai nước Việt Nam, Lào. Thắng lợi của quân và dân hai nước Việt Nam - Lào, hai tỉnh Quảng Trị - Salavan đã làm “rung chuyển” chiến trường miền Nam Việt Nam, đồng thời làm “đảo lộn” chiến trường Lào, giáng một đòn chí mạng vào tham vọng của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và Lào, buộc chúng phải thay đổi chiến lược chiến tranh, chuyển từ chiến lược “chiến tranh cục bộ” sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam và từ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược chiến tranh đặc biệt tăng cường ở Lào, ngồi vào bàn đàm phán ở Paris. Vùng giải phóng Quảng Trị nối thông với Salavan, Đảng bộ, quân và dân hai tỉnh Quảng Trị, Salavan càng có điều kiện để hỗ trợ nhau xây dựng vùng giải phóng vững mạnh, bảo vệ tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh và sẵn sàng chiến đấu với những thủ đoạn chiến tranh mới của Đế quốc Mỹ.

Đến năm 1971, Mỹ, ngụy mở cuộc hành quân “Lam Sơn 719” với ý đồ tiến công tiêu diệt lực lượng của ta từ Đông Hà lên Khe Sanh qua Xê Pôn, cắt đứt hoàn toàn tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn. Ngày 30-1-1971 (10 ngày sau khi địch tiến hành cuộc hành quân “Lam Sơn 719”), Bộ Tổng chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam và Bộ chỉ huy Quân giải phóng nhân dân Lào đã chỉ đạo một số đơn vị quân tình nguyện Việt Nam và các đơn vị vũ trang Quân khu Nam Lào thành lập Mặt

trận Y (Mặt trận Salavan) do đồng chí Hoàng Kiện - Phó Tư lệnh Đoàn 559 trực tiếp chỉ huy. Tham gia Mặt trận Y về phía Lào có đồng chí Khăm Chăn, đồng chí Ka Lăng và các đồng chí là Bí thư Tỉnh ủy, Tỉnh đội trưởng các tỉnh Nam Lào.

Phối hợp với mặt trận Đường 9 - Khe Sanh, ngày 21-2-1971, Bộ Tư lệnh Mặt trận Y tổ chức tấn công các vị trí trọng yếu của địch ở cứ điểm 38 (In Thi), cứ điểm 165 (Nậm Tiêng) và cứ điểm 22 (Nậm Lự). Lực lượng tham gia đánh các cứ điểm này có quân chủ lực của Quân khu Nam Lào, các đại đội địa phương của tỉnh Salavan, Quân tình nguyện Việt Nam. Đồng bào dân tộc các xã Vao, Ba Nang, Tà Long, A Ngo, A Bung của huyện Hướng Hóa (nay thuộc huyện Đakrông) cùng với nhân dân các bộ tộc Lào tỉnh Salavan không quản nắng mưa, ngày đêm sát cánh cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực, thanh niên xung phong bạt núi, mở đường, đào đắp, vận chuyển hàng chục ngàn mét khối đất đá, xây dựng cầu, cống; vận chuyển các loại vũ khí, đạn dược, hàng hóa khác vào vị trí tập kết chiến dịch. Những chàng trai, cô gái Vân Kiều, Pa Cô và nhân dân các bộ tộc Lào với sức trẻ và lòng nhiệt huyết cách mạng đã phối hợp cùng với các lực lượng vận tải tham gia vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men..., phục vụ bộ đội chiến đấu. Có những cung đường vận chuyển, địch phản kích dữ dội, nhưng từng đoàn người gửi lương thực, tải đạn vẫn không ngừng tỏa đi các hướng kịp thời phục vụ bộ đội. Đồng bào còn tự nguyện chỉ ăn củ mài, rau rừng, dành cho các chiến sỹ những hạt gạo, lát sắn, củ khoai cuối cùng. Từng đoàn

dân công là con em Quảng Trị và Salavan ngày đêm gùi lương, tải đạn ra chiến trường, rồi tham gia vận chuyển thương binh về tuyến sau. Có khi trên đường tải thương bị địch bắn phá, nhiều đồng bào lại lấy thân mình che cho cán bộ, chiến sĩ. Bom đạn của kẻ thù có thể tàn phá nhà cửa, ruộng vườn nhưng không thể làm phai nhạt tình cảm quân dân thắm thiết. Nhiều con em Quảng Trị, Salavan đã ngã xuống để chiến dịch đến ngày toàn thắng. Nhiều bà mẹ Lào tuy đời sống còn khó khăn, cơm chưa đủ ăn, áo chưa đủ mặc vẫn chắt chiu từng lon gạo để nuôi dưỡng các thương bệnh binh, tận tình chăm sóc, cứu chữa như chính con em ruột thịt của mình.

Sự phối hợp nhịp nhàng, tình đoàn kết chiến đấu quả cảm của Liên quân Việt - Lào, sự hy sinh quên mình của đồng bào các dân tộc hai bên biên giới Quảng Trị, Salavan đã tạo nên sức mạnh vô địch, giúp liên quân Việt - Lào lần lượt tiêu diệt và làm chủ 3 cứ điểm quan trọng: 38 (In Thi), 165 (Nậm Tiêng), 22 (Nậm Lực), kịp thời “chia lửa” cho mặt trận Đường 9, Khe Sanh vào thời điểm quyết định của Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, góp phần tiến tới đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mỹ - ngụy

Ngày 23-3-1971, Chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào kết thúc thắng lợi làm xoay chuyển cục diện chiến trường ba nước Đông Dương, mở ra khả năng mới đánh bại chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ”. Thắng lợi này là minh chứng cho tình đoàn kết, liên minh chiến đấu đặc biệt Việt Nam và Lào, giữa 2 tỉnh Quảng Trị và Salavan đúng như Trung tướng Đồng Sỹ

Nguyên - nguyên Tư lệnh Đoàn 559 đã khái quát: “... vì sự sống còn của con đường, vì sự toàn thắng của chiến dịch, nếu như ai đó thi vị hóa hết thảy sẽ là tội lỗi. Nhưng nếu không tìm thấy cội nguồn chiến thắng từ những bước chân nhún nhảy của những chàng trai, cô gái Pa Cô trên đường tải đạn, trong âm vang reo rất tiếng đàn Ta lư, hay điệu Lăm vông của những nam nữ chiến sỹ Quân giải phóng Lào sau từng trận đánh..., thì cũng khó lý giải hết tâm thế của chiến công này..., và vì sao ta chiến thắng”<sup>(7)</sup>.

Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào giữ vững “huyết mạch” giao thông chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, mở rộng vùng giải phóng, tạo điều kiện để ta đưa lực lượng, vũ khí vào chiến trường, chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Năm 1974, tình hình cách mạng của Việt Nam và Lào chuyển biến mau lẹ, ở thế thắng, thế đi lên. Để phục vụ cho kế hoạch mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, việc cung cấp vật chất hậu cần - kỹ thuật, nhất là vũ khí, đạn dược và nhiên liệu bảo đảm cho các binh đoàn chủ lực chiến đấu trên các chiến trường trở nên vô cùng cấp thiết; trong đó, việc xây dựng tuyến đường ống dẫn nhiên liệu từ miền Bắc vào sâu các chiến trường miền Nam có ý nghĩa quan trọng. Quân và dân tỉnh Quảng Trị, Salavan lại hăng hái bước vào trận chiến đấu mới, vừa làm tốt việc

---

<sup>(7)</sup>Viện Lịch sử Quân sự: *Chiến thắng Đường 9-Nam Lào tâm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.653.



bảo vệ an toàn tuyến đường Trường Sơn và tuyến đường ống dẫn dầu, vừa hăng hái tham gia vận chuyển hàng hóa, vũ khí, khí tài cho chiến trường miền Nam, Lào và Campuchia. Để bảo vệ an toàn tuyến vận tải Trường Sơn, quân và dân Quảng Trị, Salavan, không quản gian lao thử thách, với tinh thần “sống bám cầu, bám đường, chết kiên cường dũng cảm”, “Tất cả để giải phóng quê hương Việt - Lào”, đã kề vai, sát cánh bên nhau, đùm bọc đồng chí anh em, chiến đấu và giành chiến thắng. Trong cuộc chiến đấu này đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, nhân dân của quê hương Quảng Trị, Salavan anh dũng hy sinh cho tuyến đường Trường Sơn thông suốt, vì nền độc lập dân tộc của hai nước Việt - Lào.

Tình đoàn kết, sự phối hợp chiến đấu giữa Quảng Trị và Salavan trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được thể hiện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, nhưng sự kiện lớn nhất đã đi vào lịch sử dân tộc đó là sự cuu mang, đùm bọc, giúp nhau chỗ đứng chân, xây dựng hậu cứ, đảm bảo huyết mạch giao thông trên tuyến đường 559 trở thành con đường vận tải chiến lược Bắc-Nam. Sự kiện đó đã đi vào lịch sử dân tộc như một thiên anh hùng ca tuyệt đẹp, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng vang dội, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quân, dân Quảng Trị, Salavan tự hào đã đóng góp xứng đáng công sức và trí tuệ của mình vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của hai dân tộc Việt Nam, Lào đến ngày toàn thắng.

## **PHẦN II.**

### **THÀNH TỰU QUAN HỆ HỢP TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC GIỮA QUẢNG TRỊ VÀ SALAVANTỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY**

#### **I. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn 1975 - 1989**

Sau cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược giành thắng lợi (1975), quan hệ Việt Nam và Lào chính thức bước qua giai đoạn mới: Từ liên minh chiến đấu chung một chiến hào, sang hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia có độc lập chủ quyền, cùng nhau xây dựng, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Cùng với sự phát triển mối quan hệ Lào - Việt, hai tỉnh Quảng Trị và Salavan cũng không ngừng tăng cường quan hệ hợp tác, giúp đỡ nhau về mọi mặt. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng như tỉnh Salavan luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thành tựu đạt được của hai tỉnh trong xây dựng và phát triển đều mang đậm nét của sự chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ quý báu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh bạn.

Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra Nghị quyết số 245-NQ/TW hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu

vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Khu vực Vĩnh Linh, Quảng Trị giai đoạn này thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Dù có sự thay đổi về địa giới hành chính, xong giai đoạn 1975-1989 mối quan hệ giữa hai tỉnh Bình Trị Thiên và Salavan vẫn rất tốt đẹp. 14 năm sau giải phóng, hai tỉnh đã tiến hành hợp tác toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng và giúp đỡ nhau trong công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo cán bộ góp phần xây dựng, phát triển quê hương.

### ***1. Hợp tác về chính trị, an ninh - quốc phòng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị***

*- Tăng cường hợp tác về chính trị:*

Để tăng cường quan hệ hợp tác về chính trị, Quảng Trị và Salavan đã thông qua nhiều văn bản quan trọng, đồng thời cử các đoàn đại biểu cấp cao sang thăm, làm việc với tỉnh bạn. Năm 1983, Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Salavan đã sang chào mừng và tham dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần III. Cũng trong năm 1983, tỉnh Salavan và tỉnh Bình Trị Thiên đã ký các biên bản thỏa thuận hợp tác giai đoạn 1983 - 1985, thống nhất điều chỉnh phương thức hợp tác: chuyển dần hợp tác, giúp đỡ theo vụ, việc sang hợp tác có tính chiến lược lâu dài; tăng cường công tác chuyên gia và đào tạo tại chỗ cho tỉnh Salavan.

Năm 1985, để tiếp tục tăng cường quan hệ với tỉnh Salavan, đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Bình Trị Thiên đã sang thăm và làm việc tại tỉnh Salavan. Trong chuyến

thăm và làm việc này, hai bên đã ký biên bản thỏa thuận hợp tác năm 1986 và giai đoạn 1986 - 1990.

*- Hợp tác an ninh - quốc phòng:*

Từ năm 1986 đến năm 1989, dọc biên giới thuộc địa phận tỉnh Salavan và tỉnh Bình Trị Thiên có một số phi ngấm ngầm hoạt động, đặc biệt “bọn phản động lưu vong người Việt do tên Hoàng Cơ Minh cầm đầu đã tổ chức 3 quyết đoàn hàng trăm tên từ Thái Lan sang Lào xâm nhập về Việt Nam hoạt động”. Sau một thời gian điều tra, theo dõi lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên phối hợp với lực lượng vũ trang các huyện Sê Pôn (Savannakhet) và Tà Ôi (Salavan) bao vây và tiêu diệt.

Song song với việc tiêu diệt các lực lượng phản động, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên đã phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu IV mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và trao đổi kinh nghiệm cho lực lượng vũ trang tỉnh Salavan. Phối hợp chặt chẽ trong công tác chống buôn lậu, buôn hàng quốc cấm, ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép và di cư tự do.

*- Hợp tác xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị:*

Ngày 18-7-1977, Hiệp ước hoạch định biên giới giữa hai nước Việt Nam và Lào được ký kết, trong đó, đường biên giới của tỉnh Bình Trị Thiên (Việt Nam) với tỉnh Salavan (Lào) (được gọi là đoạn S) được hoạch định gồm 87 km. Triển khai thực hiện các điều khoản của Hiệp ước, hai tỉnh Bình Trị Thiên và Salavan đẩy nhanh việc phân giới cắm mốc. Rút kinh nghiệm từ quá trình

phân giới cắm mốc đoạn 200 km biên giới tỉnh Bình Trị Thiên với Savannakhet, việc phân giới cắm mốc trên đoạn S được chủ trương làm đến đâu, dứt điểm đến đó, nhờ vậy, chỉ trong vòng chưa đầy 1 tháng triển khai, đến ngày 03-9-1979, Ban biên giới hai tỉnh Bình Trị Thiên và Salavan đã hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên đoạn S dài 87 km tiếp giáp giữa tỉnh Bình Trị Thiên và Salavan được hoàn thành, có tất cả 11 cột mốc giới đã được cắm. Sau phân giới cắm mốc, tỉnh Bình Trị Thiên và Salavan đã phối hợp thực hiện tốt việc chuyển giao khu vực. Việc hoàn thành phân giới cắm mốc và chuyển giao đất đai và dân cư của hai tỉnh đã góp phần xây dựng đường biên giới hữu nghị lâu dài, bảo đảm tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước.

## ***2. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế***

*- Hợp tác trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp:*

Trong những năm 1976 - 1989, để giúp tỉnh Salavan phục hồi nền kinh tế sau chiến tranh, tỉnh Bình Trị Thiên đã cử một số chuyên gia sang giúp đỡ ngành nông nghiệp tiến hành quy hoạch ruộng đất, lập phương án khai hoang, phục hóa số diện tích bị bỏ hoang trong những năm chiến tranh, nghiên cứu khôi phục những giống cây vốn đã thích nghi với điều kiện sinh trưởng của các địa phương Lào, đồng thời đưa một số giống có năng suất cao từ tỉnh Bình Trị Thiên sang nuôi trồng thí điểm. Tỉnh Bình Trị Thiên cũng cử cán bộ kỹ thuật sang giúp hướng dẫn kỹ thuật thú y tại Salavan. Viện trợ vật tư, kỹ thuật và

cử chuyên gia sang cải tạo, nâng cấp và xây dựng một số công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Salavan.

Từ năm 1986, sau khi Việt Nam thực hiện đổi mới toàn diện về kinh tế, việc hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Salavan và Bình Trị Thiên bắt đầu hướng vào mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững. Hai bên bắt đầu triển khai một số chương trình, dự án theo phương thức liên doanh, liên kết trên cơ sở bình đẳng đôi bên cùng có lợi. Các dự án thí điểm phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững tại huyện Tà Ôi (Salavan) đã thu được những thành công bước đầu. Dưới sự hướng dẫn của chuyên gia nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên, bà con nông dân tại huyện Tà Ôi đã xây dựng nông thôn mới theo mô hình điện - đường - trường - trạm.

Hai tỉnh Bình Trị Thiên và Salavan cũng tăng cường hợp tác về lâm nghiệp. Công ty hợp tác liên doanh miền núi Bình Trị Thiên vừa liên kết khai thác chế biến, sản xuất dược liệu với tỉnh Salavan, vừa liên doanh với Công ty Chấn hưng kinh tế miền núi của Lào khai thác vận chuyển gỗ tròn xuất khẩu. Từ năm 1986 - 1989, tỉnh Bình Trị Thiên đã cử nhiều chuyên gia và kỹ thuật sang khảo sát, quy hoạch rừng cho tỉnh Salavan.

*- Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông - vận tải:*

Tỉnh Bình Trị Thiên giúp tỉnh Salavan khẩn trương khôi phục các cơ sở tiểu thủ công nghiệp bị chiến tranh tàn phá; xây dựng một số nhà máy, xí nghiệp; đào tạo và

bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật. Từ năm 1985-1987, tỉnh Bình Trị Thiên đã giúp đỡ tỉnh Salavan về vật tư và thi công xây dựng một số công trình phúc lợi cho nhân dân như Trạm xá, Trường tiểu học ở huyện Tà Ôi. Về hạ tầng giao thông, với sự hỗ trợ về vật tư, kỹ thuật và các chuyên gia đến từ tỉnh Bình Trị Thiên, tỉnh Salavan đã xây dựng tuyến đường liên huyện và một số tuyến đường liên xã tại huyện Sa Muối.

*- Hợp tác trong lĩnh vực thương mại:*

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân tỉnh Salavan, tỉnh Bình Trị Thiên đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nhu yếu phẩm như: vải, sợi, dụng cụ gia đình, giấy bút mực học sinh, sơm lốp xe đạp, đinh các loại, chăn màn, rượu lúa mới. Phía tỉnh Salavan cũng tăng cường xuất khẩu sang tỉnh Bình Trị Thiên các mặt hàng nông sản, lâm sản do nhân dân khai thác và một số nguyên liệu, phế liệu chiến tranh. Từ năm 1985, ngành ngoại thương tỉnh Bình Trị Thiên bắt đầu thực hiện việc mua giúp, bán giúp các mặt hàng tỉnh Salavan với đối tác thứ ba.

*3 Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế*

*- Lĩnh vực văn hóa:*

Sau năm 1975, ngành văn hóa Bình Trị Thiên đã giúp đỡ tỉnh Salavan khôi phục và phát triển hệ thống truyền thanh. Vào dịp các ngày lễ lớn của hai dân tộc, ngành văn hóa - thể thao Bình Trị Thiên đã cử các đoàn văn công, đội bóng đá, bóng chuyền sang biểu diễn và thi

đầu tại tỉnh Salavan. Tỉnh Bình Trị Thiên cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn văn công, đội bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn của tỉnh Salavansang giao lưu, biểu diễn và tập huấn ở Bình Trị Thiên.

*- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:*

Từ năm 1977 đến năm 1985, Bình Trị Thiên đã dành một phần kinh phí viện trợ để xây dựng một số trường học cho tỉnh Salavan. Bằng kinh phí viện trợ của Bình Trị Thiên, tỉnh Salavan đã xây dựng Trường tiểu học Tà Ôi. Ngành giáo dục Bình Trị Thiên cũng đã cử các chuyên gia sang giúp đỡ tỉnh Salavan của Lào xây dựng chương trình các môn học, cấp học và bồi dưỡng tại chỗ cho giáo viên các cấp học. Để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp, các cơ sở giáo dục của Bình Trị Thiên đã đào tạo cho tỉnh Salavan của Lào một số giáo viên.

*- Lĩnh vực y tế:*

Từ năm 1976 đến năm 1985, kết hợp với ngân sách của Trung ương, tỉnh Bình Trị Thiên đã trích ngân sách địa phương giúp đỡ giúp đỡ tỉnh Salavan xây dựng trạm xá Tà Ôi. Ngành y tế Bình Trị Thiên cũng đã giúp các bệnh viện mua sắm trang thiết bị y tế, các loại thuốc chữa bệnh và phòng chống sốt rét và thường xuyên cử chuyên gia sang bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ; triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh. Năm 1988 đến năm 1989, ngành y tế Bình Trị Thiên phối hợp với tỉnh Salavan triển khai các chương trình phòng chống dịch sốt rét. Sau hai năm thực hiện, các



chương trình hợp tác đã đạt kết quả tốt, hạn chế khả năng bùng phát các bệnh dịch tại tỉnh Salavan của Lào.

## **II. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị giai đoạn 1989 đến nay.**

Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, những năm qua quan hệ giữa lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan ngày càng đi vào chiều sâu. Điểm nổi bật trong quan hệ chính trị giữa tỉnh Salavan với tỉnh Quảng Trị từ năm 1989 đến nay là hai bên tiếp tục tăng cường tiếp xúc, trao đổi và ký các thỏa thuận hợp tác thông qua các chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao các tỉnh. Hai tỉnh đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác song phương với nội dung phong phú, thiết thực trên tất cả các lĩnh vực: Thương mại, đầu tư, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học - công nghệ, giao thông - vận tải, công tác biên giới, đối ngoại nhân dân...

Từ năm 1989 đến nay, với sự tin cậy và gắn bó sâu sắc, sự hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Trong điều kiện Quảng Trị còn là một tỉnh nghèo, ngân sách tỉnh còn khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Trị đã thông cảm, sẻ chia với khó khăn của tỉnh Salavan. Tiết kiệm nguồn ngân sách địa phương ưu tiên viện trợ, giúp đỡ cho tỉnh Salavan bằng nhiều hình thức. Thông qua hỗ trợ kinh phí, vật tư, kỹ thuật, công tác chuyên gia, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc

bảo vệ thực vật, xây dựng một số công trình phúc lợi xã hội và dân sinh góp phần phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh bạn.

Từ năm 1999 trở đi, sau khi các chính sách ưu tiên, ưu đãi mới của Chính phủ hai nước có hiệu lực, các doanh nghiệp của Quảng Trị đã đầu tư xây dựng một số cơ sở kinh doanh, các đại lý tiêu thụ hàng hóa tại Salavan. Ngược lại, một số doanh nghiệp của Salavan cũng đã đầu tư kinh doanh thương mại tại Quảng Trị. Số lượng thương nhân buôn bán giữa 02 nước không ngừng tăng lên. UBND tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo cho các cơ quan chức năng hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp Quảng Trị để giúp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc xuất khẩu gạo, phân bón vi sinh, thuỷ sản, than... sang Lào đồng thời vận chuyển máy móc, thiết bị, vật tư, phân bón qua biên giới để triển khai các dự án trồng mới cà phê, cao su, sản nguyên liệu tại tỉnh Salavan. Công ty Dược phẩm tỉnh Quảng Trị đã mở các đại lý thuốc tân dược tại các huyện Tà Ôi, Sa Muội (tỉnh Salavan). Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị đã mở các đại lý phân phối hàng hóa tại tỉnh Salavan.

Nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hai bên giới thiệu sản phẩm mới, lãnh đạo hai tỉnh đã chỉ đạo Sở Thương mại, Sở Ngoại thương hai tỉnh phối hợp tổ chức hội chợ. Các gian hàng tham gia Hội chợ đã giới thiệu những sản phẩm mới do nhân dân địa phương tỉnh Salavan và Quảng Trị chế tạo, sản xuất, chế biến và khai thác. Thông qua hội chợ, các doanh nghiệp của hai tỉnh và

hai nước ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của nhau. Góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại giữa hai tỉnh và các tỉnh khác của hai nước cũng như với các nước khác trên thế giới. Từ năm 1989 đến nay, trên đà phát triển của nền kinh tế, hoạt động thương mại giữa hai tỉnh đã có những bước đột phá quan trọng, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh ngày càng tăng lên. Công ty Điện lực Quảng Trị đã cấp điện hơn 160 triệu kWh, tương ứng với hơn 10 triệu USD cho Lào... Hai bên cùng nỗ lực phối hợp với các Bộ, ngành của hai nước để xây dựng và phát triển Cửa khẩu quốc tế La Lay. Tại đây hoạt động giao thương của các thương nhân Lào, Việt Nam và một số thương nhân nước ngoài như Thái Lan, Campuchia diễn ra khá nhộn nhịp.

Hợp tác giữa hai tỉnh trên lĩnh vực văn hóa, khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo và các lĩnh vực khác cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ tỉnh Salavan đào tạo học sinh, sinh viên và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ<sup>(8)</sup>. Nhiều học sinh, cán bộ tỉnh Salavan được đào tạo ở Quảng Trị khi trở về nước làm việc giữ những vị trí cao, có uy tín. Hợp tác trên lĩnh vực y tế, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các trạm y tế xã dọc biên giới, chăm sóc sức khỏe người dân, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định cuộc sống cho người dân di cư tự do được phép ở lại nơi cư trú trong vùng biên giới.

---

<sup>(8)</sup>Tỉnh Quảng Trị đã tổ chức các khóa đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 70 cán bộ tỉnh Salavan

Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong đó đặc biệt là lực lượng Công an, Biên phòng và Quân sự của 02 bên nên tình hình an ninh, quốc phòng vùng biên giới Việt - Lào tiếp tục được giữ vững; việc nắm tình hình, trao đổi thông tin và đấu tranh phòng chống các loại tội phạm giữa Công an hai nước và có nhiều biến chuyển tích cực. Đã phối hợp nắm tình hình, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật ở tuyến biên giới. Thông báo kịp thời cho nhau những âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt bọn phản động lưu vong. Lực lượng chức năng hai bên phối hợp ngăn chặn các hoạt động xâm nhập biên giới trái phép, xâm canh, xâm cư, cùng nhau xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, mẫu mực. Tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân các tỉnh dọc biên giới giải quyết nhanh chóng vướng mắc về công tác xuất, nhập khẩu, xuất, nhập cảnh tại các cửa khẩu giữa hai nước. Hai tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền giúp người dân chấp hành tốt các hiệp định, quy chế về biên giới, đảm bảo chủ quyền lãnh thổ mỗi quốc gia; cùng với đó tích cực giải quyết vấn đề người dân di cư tự do và kết hôn không giá thú, mô hình kết nghĩa “bản - bản” đã đem lại nhiều hiệu quả. Người dân hai bên biên giới gắn bó, giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế, thúc đẩy giao thương, góp phần xóa đói giảm nghèo. Hoạt động kết nghĩa của các cơ quan, trường học và các địa phương có chung đường biên giới của hai tỉnh góp

phần quan trọng đưa quan hệ chính trị - hữu nghị giữa hai bên đi vào cuộc sống<sup>(9)</sup>.

Trong công tác phòng chống dịch Covid - 19, tỉnh Quảng Trị đã tích cực chủ động và phối hợp, hỗ trợ tỉnh Salavan trong công tác tuyên truyền, giáo dục người dân phối hợp phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu qua biên giới, đảm bảo công tác phòng, chống sự lây lan của dịch bệnh và thông thương hàng hóa giữa hai bên. UBND tỉnh Quảng Trị phối hợp với Ủy ban chính quyền tỉnh Salavan tổ chức làm việc và trao tặng quà cho các lực lượng chức năng làm việc tại Cửa khẩu La Lay và huyện Sa Muồi. Phối hợp, tạo điều kiện cho các sinh viên Lào được nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế La Lay, thực hiện cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly của tỉnh Quảng Trị trước khi nhập học tại các trường đại học, cơ sở đào tạo tại Việt Nam. Hỗ trợ thủ tục nhập cảnh cho bệnh nhân người Lào có nguyện vọng vào khám, chữa bệnh tại các cơ sở bệnh viện của Việt Nam....

Mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết giữa hai Đảng và hai Nhà nước Việt Nam - Lào là mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, hiếm có trên thế giới. Mỗi thành tựu đạt được của

---

<sup>(9)</sup>Tỉnh Salavan tạo điều kiện cho huyện Hướng Hóa kết nghĩa với huyện Sa Muồi, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị kết nghĩa với Trường Cao đẳng Salavan, Đồn Biên phòng tỉnh Cửa khẩu La Lay, huyện Đakrông kết nghĩa với Đồn 71 của công an biên phòng La Lay, huyện Sa Muồi - Salavan

tỉnh Quảng Trị và Salavan trong xây dựng và phát triển hiện nay đều mang dấu ấn đậm nét của sự sẻ chia, hợp tác, giúp đỡ quý báu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân hai tỉnh. Trong thời gian tới, hai bên cam kết tập trung chỉ đạo có hiệu quả việc giải quyết những khó khăn liên quan đến hoạt động thương mại, nhất là vấn đề xuất nhập khẩu và trao đổi nông sản qua lại biên giới. Đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư trong các lĩnh vực mà hai tỉnh có tiềm năng như nông nghiệp, năng lượng tái tạo, dịch vụ logistics, du lịch...

## **1. Hợp tác trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị**

### *Tăng cường hợp tác an ninh, quốc phòng*

Trong thời gian qua, hai bên tổ chức hội nghị, hội đàm gặp mặt trao đổi kinh nghiệm đấu tranh phòng chống các loại tội phạm khu vực biên giới; Hai bên gửi thư thông báo, thư trao đổi, điện thoại với 9.322 lần nhằm trao đổi tin tức, tình hình liên quan đến hai bên biên giới như tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tình hình hoạt động của các loại tội phạm đặc biệt là tội buôn bán các chất ma túy, vật liệu nổ, vũ khí qua biên giới, tình hình xâm canh, di cư tự do kết hôn không giá thú liên quan đến hai bên biên giới... Trên cơ sở đó, lực lượng chức năng hai bên chủ động phối hợp triển khai công tác điều tra các vụ án phức tạp về ma túy, đường dây tổ chức cho người xuất nhập cảnh trái phép, buôn bán vận chuyển

hàng cấm, đồng thời ngăn chặn, hạn chế các hoạt động truyền đạo trái phép tại các địa bàn giáp biên.

Đầu năm 1998, tổ chức Ô Đê Phan (UBon) hoạt động ở biên giới Lào - Thái bí mật tung 25 tên phi tử Thái Lan về tỉnh Salavan với ý đồ xây dựng lực lượng và móc nối với tàn quân phi Vàng Pao để chống phá cách mạng hai bên. Chúng đã gây ra vụ cháy chợ ở Pakse, dùng bộc phá đánh hỏng cầu Ximiêng (huyện NaKhôngPhèng); tiến hành tập kích vào các cơ quan quân sự, cơ sở kinh tế Việt Nam trên đất Lào và một số cầu phà trên Quốc lộ 9; chúng đã tiến hành đặt mìn trên xe khách chở người Việt Nam qua cửa khẩu, rải truyền đơn xuyên tạc tình hình ở tỉnh giáp giới giữa huyện Sa Muồi (Salavan) và huyện Hướng Hóa (Quảng Trị). Sau một thời gian điều tra, theo dõi, lực lượng vũ trang hai tỉnh đã tiến hành bao vây, tiêu diệt, số còn lại tìm cách chạy trốn trở lại Thái Lan. Năm 2004 đến 2012, được sự hậu thuẫn của cơ quan tình báo Mỹ, Thái Lan, phản động lưu vong Lào trong tổ chức Ô Đê Phan ở tỉnh UBon (Thái Lan) tiếp tục củng cố lực lượng xâm nhập vào tỉnh Savannakhet, Salavan và tìm cách hợp thức hóa công khai về Việt Nam theo con đường du lịch để tiến hành chống phá cách mạng của hai bên. Công an tỉnh Quảng Trị và công an các tỉnh Savannakhet, Salavan phối hợp theo dõi, bao vây toàn bộ 69 tên. Lợi dụng địa hình hiểm trở trên tuyến biên giới giữa hai tỉnh, bọn tội phạm ngày càng gia tăng các hoạt động đưa người vượt biên trái phép, vượt biên để trộm cắp tài sản. Năm 2007, Bộ đội Biên phòng Quảng Trị và Công an Biên

phòng Salavan đã phối hợp vây bắt 5 đối tượng (03 người Lào, 02 người Việt Nam) chuyên cướp hàng hóa khi xe quá cảnh qua Cửa khẩu La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Salavan).

Hai tỉnh cũng đã phối hợp quản lý hệ thống đường biên, mốc quốc giới, quản lý các tổ chức, cá nhân người nước ngoài ra vào khu vực biên giới đất liền, cửa khẩu. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Salavan triển khai ký kết biên bản Hội đàm thường niên hàng năm về công tác quản lý, bảo vệ biên giới, cửa khẩu theo đúng Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu Việt Nam - Lào và các văn bản thỏa thuận hợp tác của hai bên. Chính quyền địa phương các huyện Đakrông, Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thường xuyên tổ chức thăm hỏi, chúc mừng nhân dịp ngày lễ, Tết và chia sẻ khó khăn, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau với huyện Sa Muôi, tỉnh Salavan khi có thiên tai, hỏa hoạn.

Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Ty An ninh tỉnh Salavan triển khai ký kết Biên bản Hội đàm về công tác đảm bảo an ninh trật tự và đấu tranh phòng chống tội phạm trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào. Lực lượng bảo vệ biên giới hai bên đã tích cực phối hợp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tổ chức tuần tra, kiểm soát hoạt động qua lại biên giới, cửa khẩu; đẩy mạnh công tác nghiệp vụ cơ bản, quản lý địa bàn, đối tượng, tập trung phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo để chống phá của các thế



lực thù địch, hoạt động của tội phạm ma túy. Phối hợp với Ty An ninh tỉnh Salavan đấu tranh thành công 09 chuyên án về ma túy, bắt 19 đối tượng người Lào. Thu giữ 182.600 viên ma túy tổng hợp (WY), 6 kg ma túy đá, 02 súng ngắn quân dụng, 05 cuốn hộ chiếu, 03 xe ô tô, 04 xe máy, 03 điện thoại di động.

Tỉnh Salavan và tỉnh Quảng Trị là những điểm nóng về tình trạng buôn lậu, buôn hàng quốc cấm, vượt biên trái phép. Cuộc chiến chống buôn lậu, buôn hàng quốc cấm và ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép diễn ra hết sức quyết liệt, nhiều chiến sĩ đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ. Việc đấu tranh thành công các chuyên án, vụ án về ma túy đã góp phần ngăn chặn tình trạng thâm lậu các chất ma túy qua biên giới vào Việt Nam. Quá trình đấu tranh, các chuyên án, vụ án đảm bảo các yêu cầu về chính trị, nghiệp vụ, pháp luật và đúng nguyên tắc đối ngoại. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song tình trạng buôn lậu, hàng quốc cấm qua biên giới các tỉnh Salavan và tỉnh Quảng Trị vẫn chưa chấm dứt. Nhưng với kết quả đạt được trong quá trình phối hợp giữa các lực lượng chức năng của hai bên đã góp phần lành mạnh hóa quan hệ thương mại giữa hai tỉnh và hai nước. Năm 2008, các lực lượng chức năng của các tỉnh Salavan và Quảng Trị đã phát hiện và bắt giữ 02 vụ buôn lậu qua Cửa khẩu quốc tế La Lay, hàng hóa nhập lậu chủ yếu là gỗ và động vật quý hiếm khai thác tại các tỉnh của Lào. Năm 2011, phối hợp với công an tỉnh Salavan, Phòng Cảnh sát phòng chống ma túy Công an tỉnh Quảng Trị đã phá một đường

dây buôn bán ma túy với số lượng lớn từ Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế La Lay, bắt giữ 8 đối tượng người Lào, thu 64.800 viên ma túy tổng hợp, 02 xe ô tô, 01 dao sắt, 03 mã tấu, 01 khẩu súng K59, 05 viên đạn.

*Xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị.*

Đường biên giới Lào - Việt Nam do tỉnh Salavan và Quảng Trị quản lý dài 79,388 km, quản lý từ mốc 608 đến mốc 644 gồm 40 vị trí/42 mốc quốc giới và cọc dấu. Thực hiện nội dung Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị tại hai khu vực do lịch sử để lại, tháng 7/2021 Ban Chỉ đạo Công tác biên giới tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị đã tổ chức bàn giao, tiếp nhận quản lý đường biên giới và các mốc quốc giới: 639,640,641,642,643<sup>(10)</sup>.

Đảm nhiệm công tác bảo vệ đường biên giới về phía

---

<sup>(10)</sup>Thực hiện kế hoạch tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào được Chính phủ hai nước phê duyệt. Trên tinh thần hữu nghị và hợp tác đặc biệt Việt Nam - Lào, từ năm 2008 đến cuối năm 2012, Quảng Trị cùng với hai tỉnh Savannakhet và Salavan đã hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới với 62 vị trí tổng số 68 cột mốc, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Trong đó, giữa tỉnh Quảng Trị và Salavan tại 31 vị trí/33 cột mốc (từ mốc có số hiệu 608 đến mốc có số hiệu 638), đồng thời cắm bổ sung tại 37 cọc dấu phụ/24 vị trí nhằm làm rõ đường biên giới ở những nơi có địa hình đặc trưng. Như vậy, sau khi hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới, tuyến biên giới giữa 03 tỉnh Quảng Trị - Savannakhet - Salavan đã tăng dày thêm 37 vị trí mốc và cắm 38 cột mốc biên giới.

Lào là Công an Biên phòng, về phía Việt Nam là Bộ đội Biên phòng. Để hoàn thành nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, Công an Biên phòng tỉnh Salavan và Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị đã khắc phục mọi khó khăn, phối hợp thực hiện nhiều biện pháp nhằm xây dựng tuyến biên giới giữa hai tỉnh trở thành đường biên giới hòa bình và hữu nghị. Để nắm vững diễn biến tình hình và giải quyết kịp thời các tình huống xảy ra ảnh hưởng đến an ninh biên giới, Công an Biên phòng tỉnh Salavan và Bộ đội Biên phòng Quảng Trị đã thực hiện chế độ giao ban hàng tháng; tiến hành tuần tra song phương và đơn phương theo định kỳ; duy tu, sửa chữa kịp thời các cột mốc hư hỏng; giải quyết kịp thời các hiện tượng xâm canh, xâm cư; ngăn chặn tình trạng vượt biên trái phép và trao trả người vượt biên theo đúng luật pháp của hai nước. Các Đoàn Biên phòng tuyến biên giới đất liền tỉnh Quảng Trị phối hợp với Đại đội Biên phòng 511 tổ chức tuần tra song phương được 391 đợt/9.261 lượt cán bộ, chiến sỹ hai bên tham gia. Qua tuần tra hệ thống đường biên, mốc quốc giới được giữ vững, kịp thời phát hiện 12 mốc quốc giới bị hư hỏng, sụt lún và đề xuất phương án khắc phục.

Dựa vào tình hình cụ thể của từng địa phương, hai tỉnh đã chủ động, sáng tạo triển khai nhiều biện pháp để bảo vệ an ninh biên giới. Tháng 6 - 2003, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương thực hiện biện pháp “*kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới*”, bố trí sắp xếp một số cán bộ biên

phòng kiêm nhiệm công tác Đảng công tác chính quyền ở các huyện, xã giáp biên giới, nhất là các địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, đồng thời tạo điều kiện cho bộ đội biên phòng và các địa phương ở tỉnh giáp biên phối hợp chặt chẽ trong công tác an ninh biên giới. Phong trào “quần chúng tham gia tự quản đường biên cột mốc, giữ gìn an ninh trật tự thôn bản khu vực biên giới” đã được triển khai, bên cạnh giữ gìn an ninh trật tự còn giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển kinh tế, thúc đẩy giao thương, xóa đói giảm nghèo, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống đồng bào khu vực biên giới. Đồng thời đây cũng là hình thức giáo dục để mọi người dân nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện Hiệp định qui chế biên giới. Đến nay giữa tỉnh Quảng Trị - Salavan đã có 08/08 cặp bản kết nghĩa thuộc 02 huyện Hướng Hóa, Đakrông, tỉnh Quảng Trị với huyện Sa Muôi, tỉnh Salavan.

Thông qua hoạt động kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới, các cấp, các ngành đã tổ chức tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc sống hai bên biên giới về chủ quyền lãnh thổ, ý thức quốc gia, mốc quốc giới, việc chấp hành các quy định của Hiệp định về quy chế biên giới Việt Nam - Lào, tránh tình trạng xâm canh. Các quy định của pháp luật của mỗi nước về lấy vợ, lấy chồng hai bên biên giới; tuyên truyền về ý nghĩa của công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới; đồng thời, phổ biến các kiến thức về nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh,...

Trên tuyến biên giới Quảng Trị - Salavan có 03 đơn vị ký quy chế kết nghĩa với các lực lượng bảo vệ biên giới đối diện. Nhân các ngày lễ lớn, tết cổ truyền dân tộc của 2 nước, chính quyền và bà con thôn, bản kết nghĩa 2 bên đều tổ chức thăm hỏi, chúc mừng, chung vui, tăng cường mối quan hệ đoàn kết hữu nghị anh em. Các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao giữa các bản thường xuyên được tổ chức, góp phần giới thiệu, giữ gìn bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc, góp phần làm lành mạnh biên giới.

Hiện tượng xâm canh, xâm cư dọc biên giới giữa hai bên đã giảm nhiều so với trước đây nhưng vẫn chưa chấm dứt. Năm 2011, cư dân các xã A Cha, A Xing (huyện Sa Muồi, tỉnh Salavan) đã sang phát rẫy tại xã A Vao (huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị), A Dơi (huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị). Năm 2013, 20 người dân ở xã A Dơi (huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị) đã xâm canh tại một số xã của huyện Sa Muồi (Salavan) để làm rẫy. Bộ đội Biên phòng Quảng Trị và Công an biên giới tỉnh Salavan đã kịp thời ngăn chặn tình trạng trên, đồng thời phối hợp với UBND các huyện Đakrông, Hướng Hóa (Quảng Trị), Sa Muồi (Salavan) tạo điều kiện giúp bà con nhân dân trở về địa phương ổn định sản xuất.

Ngoài ra, các cửa khẩu, đường mòn trên tuyến biên giới giữa hai tỉnh cũng gây không ít khó khăn cho các lực lượng chức năng trong việc bảo vệ an ninh biên giới. Lợi

dụng sự quản lý còn bất cập của các lực lượng chức năng, nhiều người đã vượt biên trái phép để khai thác gỗ, tìm trầm và nhất là vận chuyển hàng lậu, hàng quốc cấm. Nhờ vào sự phát giác của quần chúng nhân dân và thông qua hoạt động tuần tra song phương, đơn phương, từ năm 2000 đến năm 2013, Công an Salavan đã bắt giữ và trao trả cho tỉnh Quảng Trị 270 người, Công an Quảng Trị đã bắt giữ và trao trả cho tỉnh Salavan 82 người.

Việc phối hợp giải quyết các vụ việc xảy ra trên biên giới, tuần tra song phương được thường xuyên duy trì các hoạt động. Đến nay, các đồn Biên phòng Quảng Trị đã duy trì nghiêm túc hoạt động giao ban, trao đổi tình hình với các Đại đội Biên phòng, Đồn, Trạm Công an của tỉnh Salavan được 821 lượt/9.526 lượt cán bộ, chiến sỹ hai bên tham gia. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 89 đồng chí của lực lượng bảo vệ biên giới tỉnh Salavan Bộ Chỉ huy Quân sự và Ty An ninh tỉnh Salavan đánh giá cao. Đồng thời, viện trợ giúp đỡ lực lượng bảo vệ biên giới và nhân dân khu vực biên giới tỉnh Salavan với tổng kinh phí khoảng 06 tỷ đồng<sup>(11)</sup>. Viện trợ cho Bộ Chỉ huy Quân sự và Ty An ninh tỉnh Salavan công cụ hỗ trợ phục vụ nhiệm vụ

---

<sup>(11)</sup>Gồm: thăm, tặng quà ngày lễ, tết, ngày thành lập lượng trị giá 781 triệu đồng; trang cấp 01 bộ máy vi tính cá nhân Đại đội Biên phòng 511; hỗ trợ lương thực, thực phẩm vật chất y tế phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả do mưa, lũ năm 2020 gây ra trị giá khoảng hơn 2 tỷ đồng.

tuần tra, quản lý bảo vệ biên giới, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm trị giá khoảng 1,9 tỷ đồng<sup>(12)</sup>.

Thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào được ký kết ngày 08/7/2013 về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước, tính đến nay, Chủ tịch nước đã ký quyết định nhập quốc tịch Việt Nam cho 502 người Lào di cư tự do, kết hôn không giá thú từ tỉnh Salavan sang Quảng Trị<sup>(13)</sup>.

## **2. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế**

Kế thừa và phát huy mối quan hệ hữu nghị truyền thống, thủy chung, trong sáng, tình đoàn kết đặc biệt giữa

---

<sup>(12)</sup>Tổ chức khám cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho 98.000 lượt người và cấp phát thuốc sốt rét cho 6.145 lượt người dân các bản giáp biên giới thuộc các huyện Sa Muối, tổng trị giá khoảng 02 tỷ đồng. Ngoài ra từ năm 2016 đến nay các đồn Biên phòng trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào đã hỗ trợ cho 10 em học sinh Lào theo chương trình “*Nâng bước em đến trường*” mỗi tháng hỗ trợ 500.000đ/01 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập.

<sup>(13)</sup>Trưởng đoàn Đại biểu Biên giới hai nước Việt Nam và Lào phê duyệt danh sách những người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới được phép ở lại nơi cư trú. Cụ thể có 42 hộ/236 khẩu di cư tự do và 45 trường hợp kết hôn không giá thú sinh sống tại xã A Dơi, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; 42 hộ/86 khẩu di cư tự do và 49 trường hợp kết hôn không giá thú sinh sống tại huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; 08 hộ/46 khẩu di cư tự do và 112 trường hợp kết hôn không giá thú sinh sống tại một số xã biên giới khác thuộc huyện Hướng Hóa của tỉnh Quảng Trị.

hai Đảng, hai Nhà nước, hai dân tộc Việt - Lào anh em, những năm qua, tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan luôn kề vai sát cánh, hợp tác trên nhiều lĩnh vực, góp phần tô thắm tình hữu nghị đặc biệt Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

*- Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp*

Cuối thế kỷ XX, mặc dù các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và thương mại của Salavan và Quảng Trị đã có sự phát triển đáng kể nhưng nông, lâm nghiệp vẫn là thế mạnh, là bộ đỡ của nền kinh tế. Hợp tác trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp có vị trí quan trọng trong hợp tác kinh tế.

*\* Trên lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư kinh phí và cử chuyên gia sang phối hợp thực hiện qui hoạch đất đai tại các huyện Tà Ôi, Sa Muội, giúp các huyện này hoàn thành chương trình qui hoạch đất trồng trọt. Để thực hiện thí điểm dự án phát triển kinh tế hộ theo mô hình mới tại các huyện Sa Muội, Tà Ôi, năm 2001, ngành nông nghiệp Quảng Trị đã chuyển giao cho tỉnh Salavan 1 tấn giống lạc và cử cán bộ kỹ thuật trồng trọt sang hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc lạc tại trại giống Nong Den. Năm 2012, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư xây dựng vườn ươm, trại giống tại huyện Tà Ôi để cung cấp giống cây trồng, vật nuôi cho địa phương.*

Hoạt động giúp đỡ, hợp tác và đầu tư cũng được tăng cường hơn so với trước. Được sự đồng ý của ngành nông



ngành tỉnh Salavan, ngành vật tư nông nghiệp Quảng Trị đã mở đại lý tại một số huyện của Salavan để cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y cho bà con nông dân. Với sự giúp đỡ về chuyên môn của ngành thú y Quảng Trị, các huyện Tà Ôi, Sa Muối đã không chế kịp thời dịch long móng, lở mồm của trâu bò; đảm bảo ổn định sản xuất nông nghiệp.

Để góp phần giúp tỉnh Salavan phát triển thủy lợi, Công ty thủy lợi tỉnh Quảng Trị đầu tư xây dựng hồ chứa nước và kênh mương dẫn nước ở huyện Sa Muối vào năm 2001. Ngoài ra, các doanh nghiệp tư nhân của Quảng Trị đã xây dựng đập thủy lợi ở một số địa phương của tỉnh Salavan. Các công trình này đã góp phần vào việc mở rộng diện tích đất canh tác và nâng cao năng suất lúa cho tỉnh Salavan.

*\* Trong lĩnh vực lâm nghiệp, hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với Salavan trong giai đoạn 2000 - 2014 tiếp tục đẩy mạnh theo hai hướng: khai thác, chế biến và vận chuyển lâm sản xuất khẩu; qui hoạch, trồng và bảo vệ rừng. Bên cạnh các hoạt động viện trợ và giúp đỡ kinh phí, kỹ thuật cho tỉnh Salavan, hợp tác giữa hai bên trong giai đoạn này chủ yếu được thực hiện bằng các hình thức liên doanh, liên kết và đầu tư trực tiếp.*

Năm 2001, Công ty Khai thác Lâm sản Quảng Trị đã đẩy mạnh liên doanh, liên kết và hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp của tỉnh Salavan để khai thác các loại gỗ quý. Năm 2005, Công ty Thương mại Quảng Trị đã đầu tư

xây dựng nhà máy chế biến lâm sản nguyên liệu tre, gỗ tại huyện Sa Muội. Trong lĩnh vực vận chuyển gỗ xuất khẩu, nhiều công ty, xí nghiệp vận tải của tỉnh Quảng Trị đã ký hợp đồng vận chuyển gỗ tròn xuất khẩu cho các doanh nghiệp tỉnh Salavan hàng nghìn m<sup>3</sup> gỗ/năm. Từ các địa điểm khai thác trên đất Lào, gỗ đã được vận chuyển theo Quốc lộ 9 và đường 15B về tập kết về cảng Cửa Việt (Quảng Trị), sau đó xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước khác trên thế giới bằng đường biển.

Với những chính sách ưu tiên, ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp Quảng Trị đẩy mạnh hợp tác vào lĩnh vực lâm nghiệp của Salavan, các doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị đã triển khai nhiều dự án hợp tác đầu tư trồng và bảo vệ rừng tại các huyện Tà Ôi, Sa Muội. Năm 2001, với sự giúp đỡ về chuyên môn và hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật của tỉnh Quảng Trị, ngành Lâm nghiệp tỉnh Salavan đã tiến hành điều tra, qui hoạch rừng và tổ chức giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân quản lý. Năm 2014, Công ty Cao su Quảng Trị đã liên kết với ngành lâm nghiệp Salavan thực hiện dự án trồng cao su với diện tích 930 ha, tổng vốn đầu tư 203,1 tỷ đồng (*Đến nay, công ty đã trồng và chăm sóc được 341,78 ha, đạt 36,76% kế hoạch. Lũy kế tổng vốn đầu tư cho dự án đến nay là 47,5 tỷ đồng*).

Thực hiện Đề án thúc đẩy đầu tư Việt Nam vào Lào đến năm 2025, các hoạt động hợp tác trồng rừng nguyên liệu và xây dựng nhà máy chế biến gỗ rừng trồng phục vụ

ngành công nghiệp chế biến gỗ của hai tỉnh được triển khai. Trong đó, tỉnh Salavan thống nhất ủng hộ các doanh nghiệp Quảng Trị hợp tác thúc đẩy đầu tư trồng rừng và xây dựng nhà máy chế biến gỗ rừng trồng tại Salavan theo hình thức 2 + 3; tỉnh Quảng Trị hỗ trợ vốn, kỹ thuật, cây giống để trồng và chăm sóc rừng trồng, thu mua gỗ rừng trồng; ưu tiên sử dụng nguồn lao động và sản xuất cây giống tại chỗ. Đồng thời hai bên phối hợp triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động người dân hiểu và ủng hộ các doanh nghiệp 2 tỉnh trong quá trình triển khai trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng trồng; tạo điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân trên địa bàn tỉnh Salavan. Cùng với đó, Quảng Trị còn hỗ trợ đào tạo cán bộ, phát triển nguồn nhân lực và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp cho tỉnh Salavan.

Có thể nói, hợp tác lâm nghiệp giữa hai tỉnh không chỉ góp phần tạo điều kiện giúp Salavan đẩy mạnh khai thác tài nguyên rừng để phát triển kinh tế, bảo vệ phát triển nguồn tài nguyên quý giá, mà còn giúp tỉnh Quảng Trị tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động.

Trong năm 2020 và 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới. Tại Quảng Trị, các hoạt động đối ngoại, trong đó các hoạt động hợp tác với các tỉnh bạn Lào có biên giới tiếp giáp với Quảng Trị được điều chỉnh và tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch

bệnh trong tình hình mới. Các cấp lãnh đạo tỉnh, các địa phương có chung biên giới, các tổ chức đoàn thể, các sở, ban, ngành của hai bên luôn duy trì chế độ trao đổi thông tin, phối hợp công tác một cách thường xuyên và đạt được hiệu quả hợp tác thiết thực.

*- Hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông và vận tải*

*\* Công nghiệp*

Từ năm 1989 đến 2014, song song với việc viện trợ và giúp đỡ tỉnh Salavan, Quảng Trị đã đẩy mạnh hợp tác đầu tư, hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp. Trong những năm 1991 đến năm 1998, do chính sách đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam còn một số bất cập, nguồn vốn của các doanh nghiệp còn hạn chế nên hai tỉnh vẫn chủ yếu thực hiện các dự án nhỏ lẻ. Nổi bật là Nhà máy gạch Tuy Nén tỉnh Quảng Trị đã đầu tư nâng cấp nhà máy gạch ngói tại thị xã Salavan.

Từ năm 1999 trở đi, hoạt động đầu tư sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp Quảng Trị tại tỉnh Salavan đã phát triển nhanh, vốn đầu tư tăng hơn so với giai đoạn trước. Ngành điện nước Quảng Trị đầu tư nâng cấp nhà máy cung cấp nước sạch cho tỉnh Salavan...

Theo tinh thần của Hiệp định hợp tác về năng lượng điện đã được Chính phủ hai nước ký kết năm 1998, ngành điện lực Quảng Trị đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây dựng một số công trình thủy điện, đồng thời xây dựng

một số đường dây tải điện cung cấp điện cho tỉnh Salavan. Năm 2001, ngành điện lực Quảng Trị đã đầu tư xây dựng đường dây 35 KV từ Đakrông đến Cửa khẩu Quốc gia La Lay; đã cấp điện đến huyện Tà Ôi, Sa Muối.

*\* Về xây dựng*

Năm 2005, Quảng Trị đã đầu tư 1 tỷ đồng xây dựng Nhà khách, Trạm kiểm soát Cửa khẩu quốc gia La Lay; đầu tư 960 triệu đồng xây dựng trường học cho tỉnh Salavan. Năm 2006, Quảng Trị đã đầu tư 300 triệu đồng để xây dựng Trạm kiểm soát cửa khẩu Đenvilay ở huyện Mường Noong. Quảng Trị đã đầu tư 600 triệu đồng xây dựng trường tiểu học huyện Sa Muối. Trong những năm 2011 đến năm 2013, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư cho Salavan 6 tỷ đồng để xây dựng Trường Dân tộc nội trú; nhiều doanh nghiệp tư nhân của tỉnh Quảng Trị cũng đẩy mạnh đầu tư xây dựng nhiều công trình dân sinh khác tại nhiều địa phương của tỉnh Salavan.

Giai đoạn 2016 - 2022, tỉnh Quảng Trị đã trích kinh phí, hỗ trợ tỉnh Salavan hơn 22,5 tỷ đồng; trong đó, 06 tỷ đồng giai đoạn 2017-2019 hỗ trợ để đầu tư xây dựng Trạm Y tế bản Ta Lo và Trường Trung học cơ sở Tả Lung Cang; 06 tỷ đồng giai đoạn 2020-2022 để xây dựng Cầu bê tông cốt thép qua suối Ấn Tong và Trường THCS Bản Păn Tay Nhày.

*\* Giao thông - vận tải*

Từ năm 1989 đến năm 2014, trên lĩnh vực giao

thông - vận tải, hai tỉnh vừa tập trung vào việc nâng cấp, sửa chữa và xây dựng các công trình giao thông, vừa đẩy mạnh hợp tác vận chuyển hàng hóa. Ngành giao thông của tỉnh Quảng Trị đã chú trọng đầu tư nâng cấp, xây dựng các tuyến giao thông huyết mạch nối liền hai bên để tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Salavan đẩy mạnh xuất nhập khẩu hàng hóa ra nước ngoài và tỉnh Quảng Trị đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại các địa phương của Lào.

Ngành giao thông Quảng Trị đã đầu tư nâng cấp tuyến đường tỉnh 588 và được Bộ Giao thông Vận tải chuyển thành Quốc lộ 15D; phối hợp với Sở Công chính - Vận tải tỉnh Salavan đầu nối Quốc lộ 15D từ Tà Rụt đến cửa khẩu La Lay (huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị) với đường 15A tỉnh Salavan. Quốc lộ 15D được khởi công xây dựng năm 2011 và thông xe kỹ thuật cuối năm 2012. Sau khi hoàn thành việc nâng cấp Quốc lộ 15D, tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với tỉnh Salavan tiến hành khảo sát, lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật mở tuyến đường 15B (nối từ Đông Hà đến Cửa khẩu Quốc gia La Lay đến thị xã tỉnh lỵ Salavan. Tuyến đường 15B được Chính phủ Lào và tỉnh Salavan đầu tư xây dựng và hoàn thành đầu năm 2014 - đây là tuyến đường quan trọng không chỉ góp phần vào hoạt động trao đổi hàng hóa giữa hai nước, mà còn tạo điều kiện cho tỉnh Salavan phát triển kinh tế miền Đông và tỉnh Quảng Trị phát triển kinh tế miền Tây.

Thực hiện Hiệp định và Nghị định thư về thực hiện

Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào; tỉnh Quảng Trị đã thực hiện nghiêm túc và đúng với các điều khoản đã qui định trong Nghị định thư. Trong lĩnh vực vận tải hàng hóa giữa Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet và Salavan, Sở Giao thông - vận tải Quảng Trị đã cấp phép liên vận cho khoảng 2.500 lượt phương tiện mỗi năm.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Quảng Trị và Salavan, Sở Giao thông - vận tải Quảng Trị đã tổ chức các đoàn công tác tham dự các hội nghị, hội thảo, đối thoại, hợp tác đầu tư như: Khảo sát các tuyến đường giao thông nối các huyện biên giới tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan - Lào năm 2011; khảo sát đánh giá hợp tác phát triển du lịch tuyến Quảng Trị - Salavan - Pakset tại Salavan năm 2013...

Gần đây, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư, nâng cấp tuyến Quốc lộ 15 D đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến Cửa khẩu quốc tế La Lay dài 12,2 km nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng cao qua Cửa khẩu quốc tế La Lay; đảm bảo an toàn, thuận lợi cho người và các phương tiện lưu thông trên tuyến. Công tác quy hoạch hạ tầng giao thông kết nối giữa Quảng Trị và Salavan cũng được quan tâm. Quảng Trị đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các bên liên quan hoàn thành. Quy hoạch và từng bước triển khai tuyến đường bộ từ cảng Mỹ Thủy đến Cửa khẩu quốc tế La Lay.

*- Hợp tác trên lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch:*

Trong bối cảnh quan hệ thương mại giữa hai nước Việt Nam - Lào ngày càng gia tăng, hợp tác thương mại giữa tỉnh Salavan và Quảng Trị không ngừng phát triển. Giai đoạn năm 1989 đến năm 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh ngày càng tăng. Tham gia xuất nhập khẩu giữa hai bên không chỉ có các doanh nghiệp nhà nước, mà còn nhiều doanh nghiệp tư nhân và cá nhân tham gia. Hàng hóa xuất nhập khẩu được mở rộng về số lượng, chủng loại, không chỉ phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tại các địa phương của hai tỉnh, mà còn để trao đổi với đối tác thứ ba (theo hình thức tạm nhập, tái xuất).

Do nhu cầu giao lưu trao đổi hàng hóa và đi lại ngày càng tăng, tỉnh Salavan và Quảng Trị đã đề xuất Chính phủ hai nước nâng cấp các cửa khẩu và mở thêm một số tuyến đường. Sau khi đã được Chính phủ hai nước phê duyệt, Cửa khẩu quốc gia La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Salavan) được nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế. Ngoài ra, hai bên còn tiếp tục mở thêm cửa khẩu phụ: Bản Cóc (xã Pa Nang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị) - A Xóc (Bản A Xóc, huyện Sa Muồi, tỉnh Salavan) để đẩy mạnh hoạt động trao đổi hàng hóa giữa hai tỉnh.

Hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh Salavan và Quảng Trị trong những năm này được đẩy mạnh thông qua xuất nhập khẩu chính ngạch lẫn tiểu ngạch. Hoạt động xuất nhập khẩu giữa tỉnh Salavan với Quảng Trị chủ yếu được thực hiện qua Cửa khẩu quốc tế La Lay (Quảng



Trị) - La Lay (Salavan). Sau khi tuyến đường 15B phía Lào được đầu tư xây dựng thì hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu qua cửa khẩu ngày càng gia tăng. Theo số liệu báo cáo của cục Hải quan Quảng Trị, từ năm 2010 đến năm 2014, lượng người và phương tiện xuất nhập cảnh qua cửa khẩu tăng rất nhanh, tốc độ tăng trung bình 90 - 100%. Riêng năm 2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 127,5 triệu USD/năm (gấp 16,5 lần so với năm 2010). Để đẩy mạnh hoạt động thương mại, hai tỉnh đã phối hợp phát triển và xây dựng hệ thống các chợ đến trao đổi hàng hóa dọc hai bên biên giới.

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm mới, góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại giữa hai bên, Sở Thương mại, Sở Ngoại thương hai tỉnh đã phối hợp tổ chức các hội chợ. Thông qua hội chợ, các doanh nghiệp của hai tỉnh ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của nhau.

Ngành du lịch Quảng Trị hàng năm đã có các chương trình hợp tác nhằm quảng bá cho du lịch Lào, trong đó chú trọng đến các điểm du lịch của tỉnh Salavan.

Có thể nói, từ năm 1990 đến nay, trên đà phát triển của nền kinh tế, hoạt động thương mại giữa hai tỉnh đã có những bước đột phá quan trọng, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh tăng nhanh.

Đặc biệt, thực hiện Biên bản nội dung phiên làm việc chính thức của Đoàn công tác cấp cao tỉnh Quảng Trị

với tỉnh Salavan (ngày 20/2/2022), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã thành lập Tổ công tác của tỉnh Quảng Trị nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù để tham mưu việc phối hợp với tỉnh Salavan. Nghiên cứu quy hoạch và đề xuất hai Chính phủ cơ chế ưu đãi xây dựng các Khu kinh tế, thương mại tại Khu vực Cửa khẩu La Lay. Tỉnh Quảng Trị cũng đã giới thiệu và hỗ trợ để Liên danh Sakae Holding - Surbana Jurong (Singapore) giúp tỉnh Salavan lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quy hoạch khu vực Cửa khẩu La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Salavan).

*\* Về phối hợp trong quản lý hoạt động thương mại biên giới:*

Hai tỉnh chỉ đạo các ngành, các lực lượng tại Cửa khẩu La Lay thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân biên giới và cư dân biên giới; các dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới và thuận lợi hóa thương mại tại cửa khẩu biên giới; thực hiện phối hợp tốt với lực lượng Biên phòng, Hải quan cửa khẩu nước bạn trong việc tháo gỡ kịp thời các khó khăn và giải quyết thủ tục thông quan nhanh chóng, thuận lợi cho hàng hóa của thương nhân, cư dân biên giới.

Quảng Trị cũng đã tổ chức đoàn công tác đi làm việc với tỉnh Salavan để thảo luận đầy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, giảm thời gian thông quan, tiết

kiệm chi phí làm thủ tục cho người dân và doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch qua biên giới giữa cặp Cửa khẩu Quốc tế La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Salavan). Nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi tỉnh và tuyến đường 15 (Tuyến hành lang kinh tế mới của các nước trong khu vực), tỉnh Quảng Trị cũng đã đề xuất Trung ương xây dựng đề án “Hợp tác triển khai hành lang kinh tế Quảng Trị (Việt Nam) - Salavan (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan)”;

trao đổi với các tỉnh Salavan và Ubon Ratchathani để trao đổi thông tin, thống nhất phối hợp thực hiện xây dựng đề án.

### **3. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác**

#### *- Trên lĩnh vực văn hóa, thể thao*

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế, từ 1989 đến nay, văn hóa, thông tin và truyền thông của tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan đã phát triển về mọi mặt, góp phần đáng kể vào việc nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Trong giai đoạn này, việc hợp tác văn hóa, thông tin và truyền thông giữa hai bên tiếp tục được củng cố và tăng cường, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu: Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động hữu nghị; tăng cường giúp đỡ lẫn nhau trong các lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật, in ấn, xuất bản, bảo tàng, lưu trữ và các lĩnh vực khác; hợp tác đầu tư để phát triển hệ thống thông tin - truyền thông.

Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đã trở thành truyền thống trong quan hệ hợp tác văn hóa giữa hai tỉnh và được hai bên duy trì thường xuyên trong những năm từ 1989 đến nay, nhất là trong dịp các ngày lễ lớn của hai dân tộc như: Kỷ niệm 30 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Lào - Việt Nam (1977 - 2007) và 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1962 - 2007). Đoàn nghệ thuật Quảng Trị đã sang giao lưu và biểu diễn tại nhiều địa phương của tỉnh Salavan. Cũng trong những ngày lễ trọng đại này, Sở Văn hóa - thể thao Quảng Trị đã cử các đội bóng đá, bóng chuyền, cầu lông sang thi đấu giao hữu tại tỉnh Salavan.

Trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật, bảo tàng, thư viện, in ấn, phát hành, biên dịch tài liệu, Quảng Trị vừa góp phần đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vừa tạo mọi điều kiện giúp đỡ cán bộ và nhân viên các ngành trong hoạt động chuyên môn. Trung tâm lưu trữ tỉnh Quảng Trị đã tư vấn cho các cán bộ lưu trữ tỉnh Salavan trong việc xây dựng hệ thống lưu trữ các cấp, các ngành cũng như kinh nghiệm trong công tác bảo mật tài liệu lưu trữ.

Ngoài ra, Hội hữu nghị Lào - Việt, Việt - Lào của hai tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực, vừa góp phần đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện, vừa tuyên truyền sâu rộng và giáo dục cho các thế hệ trẻ. Hội hữu nghị Việt - Lào tỉnh Quảng Trị hàng năm đã tổ chức chuyến “thăm lại chiến trường xưa” cho các cán bộ, chiến sĩ từng chiến đấu

và phục vụ trên chiến trường Lào. Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị đã có nhiều đóng góp vào việc bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh cho nhân dân dọc hai bên biên giới.

*- Hợp tác trên lĩnh vực y tế*

Hợp tác y tế giữa tỉnh Quảng Trị với Salavan tiếp tục được triển khai sâu rộng, tập trung vào các nội dung chủ yếu: Phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình thực hiện dự án phòng chống dịch bệnh xuyên biên giới thuộc Tiểu vùng Mê Kông; đẩy mạnh hợp tác đầu tư xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao hiệu quả công tác khám và chữa bệnh.

Trong quá trình thực hiện dự án phòng chống dịch bệnh xuyên biên giới, Quảng Trị đã tích cực hỗ trợ cả về chuyên môn kỹ thuật lẫn nhân lực cho tỉnh Salavan. Chương trình tiêm chủng mở rộng để phòng chống các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp và phòng chống HIV tại tỉnh Salavan được thực hiện theo đúng phác đồ qui định. Việc phát hiện, khoanh vùng và tiêu diệt các ổ dịch đã được tiến hành kịp thời.

Bên cạnh công tác khám chữa bệnh và điều dưỡng cho cán bộ tỉnh Salavan theo thỏa thuận đã được ký kết hàng năm, ngành y tế Quảng Trị cho phép bệnh viện các huyện thuộc khu vực biên giới và bệnh viện tỉnh triển khai thực hiện hình thức khám chữa bệnh theo yêu cầu cho nhân dân tỉnh Salavan. Để thực hiện tốt chương trình

này, cơ sở y tế dọc biên giới đã được ngành y tế Quảng Trị nâng cấp, đầu tư trang thiết bị và thuốc men. Ngành y tế Quảng Trị đã đầu tư xây dựng Trạm y tế tại La Lay (huyện Đakrông). Các cơ sở này kết hợp với quân y bộ đội biên phòng vừa khám bệnh cho Nhân dân khu vực biên giới của tỉnh Quảng Trị, vừa khám và điều trị bệnh cho Nhân dân tỉnh Salavan. Năm 2014-2015, Bộ đội Biên phòng phối hợp với Hội Thầy thuốc trẻ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh khám và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân thôn Xê và Tân Du, huyện Tù Muồi, tỉnh Salavan cho hơn 150 lượt bệnh nhân, số tiền cấp miễn phí là 12 triệu đồng .

Ngoài ra, nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y tế tỉnh Salavan tiếp tục được thực hiện tốt. Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị trung bình mỗi năm đào tạo 10 lưu học sinh của tỉnh Salavan. Công tác tập huấn chuyên môn cho cán bộ phòng dịch được tổ chức theo định kỳ hàng năm.

Thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, tỉnh Quảng Trị đã phối hợp, hỗ trợ tỉnh Salavan trong công tác tuyên truyền, giáo dục người dân phối hợp phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm soát quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu qua biên giới, đảm bảo thông thương hàng hóa được thuận lợi giữa hai bên biên giới cũng như công tác phòng chống sự lây lan của dịch bệnh. Trong thời gian diễn ra dịch Covid-19, các lực lượng, cơ quan chức năng liên quan giải quyết kịp thời

các vấn đề phát sinh trong thời gian đóng cửa khẩu và phối hợp với phía Lào về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 đồng thời hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh. Năm 2021, trước đợt dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở Lào và Việt Nam, tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 cho các huyện biên giới của tỉnh Salavan với tổng giá trị hơn 300 triệu đồng...

*- Hợp tác trong giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Những năm qua, trên lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, sự hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và Salavan đã có những chuyển biến tích cực; hình thức hợp tác đào tạo đa dạng trong đó đã tập trung vào liên kết, trao đổi giáo dục giữa các trường của hai tỉnh với nhau.

Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với tỉnh Salavan đào tạo 11 khóa gồm 230 cán bộ theo chương trình trung cấp lý luận chính trị và quản lý Nhà nước; mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức xây dựng cơ sở gồm 80 cán bộ và 01 lớp tập huấn công tác quản lý biên giới cho 15 cán bộ quân sự. Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị đã thực hiện có hiệu quả Đề án “Đào tạo giáo viên cho tỉnh Salavan giai đoạn 2012-2015”. Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Quảng Trị đã đào tạo, bồi dưỡng cho tỉnh Salavan 9 giáo viên; trong đó có 02 giáo viên bồi dưỡng về công nghệ thông tin - truyền thông, 05 giáo viên học Tiếng Việt và Giáo dục hệ mầm non và 02 giáo viên

học tiếng Việt nâng cao và phương pháp giảng dạy tiếng Việt; tiếp nhận đào tạo 10 lưu học sinh theo diện học bổng do Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Salavan gửi sang; tiếp nhận và đào tạo tiếng Việt cho 15 cán bộ của tỉnh Salavan sang học Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn... Ngoài đào tạo chính quy và tập trung, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị còn mở nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ khác cho hàng trăm lượt cán bộ giảng viên của tỉnh Salavan.

Để nâng cao chất lượng chuyên môn cho giáo viên tỉnh Salavan, ngành giáo dục tỉnh Quảng Trị đã đẩy mạnh hình thức trao đổi giáo viên, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng tại chỗ theo định kỳ. Ngành giáo dục Quảng Trị đã cử giáo viên có kinh nghiệm các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin sang bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên của tỉnh Salavan dạy tiếng Việt.

Hợp tác viện trợ và đầu tư xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học cho tỉnh Salavan cũng được tăng cường hơn. Năm 2000, ngành giáo dục và đào tạo Quảng Trị đã hỗ trợ 1 tỷ đồng để xây dựng trường Tiểu học tại tỉnh Salavan. Năm 2005, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ 500 triệu đồng để xây dựng trường học và 100 triệu đồng thiết bị văn phòng. Cùng thời gian này, tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ 1,2 tỷ đồng để xây dựng Trường tiểu học tại huyện Sa Muồi (Salavan). Từ năm 2018 - 2020, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ cho tỉnh Salavan 2,681 tỷ đồng để xây dựng Trường THCS Tà Lung Cang, huyện Sa Muồi. Một số



doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị cũng đã đầu tư kinh phí xây dựng một số trường Tiểu học, Trung học cho các huyện giáp biên giới với tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị đã giúp thực hiện dự án xây dựng trường học tại huyện Sa Muối tỉnh Salavan; Các ngành Hải quan, Quân sự, Công an...cùng các cấp chính quyền huyện, xã, thôn bản dọc biên giới và các đồn, trạm Biên phòng đã tăng cường làm tốt công tác đối ngoại, giúp đỡ chính quyền, nhân dân hai bên biên giới phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xóa nhà dột nát...theo chức năng, điều kiện của ngành, địa phương mình.

Có thể nói, sự hợp tác chặt chẽ về giáo dục - đào tạo giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Salavan.

*- Hợp tác trên lĩnh vực khoa học và công nghệ*

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Salavan thực hiện nhiều đề tài, dự án, tiêu biểu như: Đề tài “Đánh giá tổng hợp hiện trạng tự nhiên, kinh tế - xã hội, xây dựng luận cứ khoa học phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường tại cửa khẩu quốc gia La Lay-Ra Hang”; xây dựng dự án “Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kinh tế - xã hội, xây dựng luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường

vùng kinh tế động lực của Quảng Trị - Salavan trong khu vực Hành lang kinh tế Đông - Tây”.

Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị đã trang bị một hệ thống kiểm định đồng hồ điện; tổ chức đào tạo về công nghệ thông tin cho cán bộ các sở, ngành tỉnh Salavan; đào tạo nghiệp vụ về đo lường, quy trình kiểm định đồng hồ đo điện, nghiệp vụ về đo lường dung tích; đào tạo 11 cán bộ về kỹ thuật sản xuất giống nấm và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu, đào tạo tiếng Việt cho 4 cán bộ khoa học và công nghệ. Nội dung các lớp tập huấn đã đáp ứng yêu cầu về nâng cao nghiệp vụ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần thực hiện chương trình Chính phủ điện tử của nhà nước Lào và tăng cường công tác quản lý về đo lường của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Salavan.

*- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:*

Do vị trí địa lý nên hàng năm Quảng Trị với tỉnh Salavan đều là những tỉnh bị hậu quả của thiên tai khắc nghiệt. Chính trong hoạn nạn đó, sự cứu trợ mang đùm bọc lẫn nhau càng làm thắm tình hữu nghị đặc biệt.

Từ năm 1989 đến năm 2021, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ, giúp đỡ lực lượng Bảo vệ biên giới và Nhân dân khu vực biên giới tỉnh Salavan với tổng kinh phí khoảng 6 tỷ đồng; trong đó, chủ yếu là hỗ trợ lương thực, thực phẩm, vật chất y tế khắc phục hậu quả do mưa, lũ và dịch bệnh.

Đặc biệt, năm 2009, mặc dù tỉnh Quảng Trị, Saovannabouly đều bị thiệt hại nặng nề do bão Ketsana nhưng tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ cho nhân dân tỉnh Salavan để khắc phục hậu quả của bão 40 tấn gạo, 81000 gói mì tôm, 200 bộ chăn màn, 400 két nước uống và một số thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm khác...

Năm 2019, trận lũ lụt lớn diễn ra tại 6 tỉnh Trung và Nam Lào khiến 15 người thiệt mạng, đời sống của 175.000 gia đình bị ảnh hưởng. Tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ 10 tấn gạo cho tỉnh Salavan.

Năm 2020, Quảng Trị cũng đã hỗ trợ lương thực, thực phẩm, vật chất y tế cho tỉnh Salavan trị giá hơn 2 tỷ đồng để giúp Salavan khắc phục hậu quả mưa lũ và chống dịch Covid-19.

**PHẦN III.**  
**TIẾP TỤC VUN ĐÁP QUAN HỆ HỢP TÁC**  
**HỮU NGHỊ GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ**  
**SALAVAN NGÀY Càng BỀN VỮNG**

Trong những năm qua, với những nỗ lực và quyết tâm cao, hai tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan đã đạt được nhiều thành tựu trong hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực. Quảng Trị cùng với Salavan đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ lẫn nhau trong giữ vững quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội của mỗi tỉnh. Trong bối cảnh chuyển biến nhanh chóng và phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, Quảng Trị và Salavan đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Để tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu và thực chất trên tất cả các lĩnh vực, thời gian tới, hai bên tiếp tục hợp tác hiệu quả trên các lĩnh vực: đối ngoại, quân sự, an ninh, biên giới, kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, cải cách hành chính, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ... theo nội dung các Thỏa thuận đã ký kết.

Về kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch: Tiếp tục triển khai thực hiện Hiệp định thương mại biên giới giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào. Có cơ chế phù

hợp khuyến khích phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do nhân dân hai bên biên giới sản xuất. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn viện trợ của Việt Nam tại Lào đối với các dự án bằng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam và các dự án khác do tỉnh Quảng Trị đầu tư, hỗ trợ cho Salavan bằng ngân sách địa phương. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống thương mại biên giới, cửa khẩu. Hai tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp kêu gọi, thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp của hai nước và các nhà đầu tư đến từ các nước tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư trong các lĩnh vực mà hai tỉnh có tiềm năng, lợi thế trên nguyên tắc các bên cùng có lợi, bảo đảm pháp luật của mỗi nước. Đẩy mạnh hợp tác trong phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch bền vững, phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, trồng rừng nguyên liệu và xây dựng nhà máy chế biến gỗ rừng trồng phục vụ xuất khẩu. Nghiên cứu cơ chế hợp tác khai thác có hiệu quả Hành lang kinh tế Quảng Trị (Việt Nam) - Salavan (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan). Xây dựng các điểm, tuyến du lịch chung giữa 2 tỉnh, 2 nước, kết nối các tour, tuyến du lịch với các danh thắng, di tích khu vực Nam Lào.

Tỉnh Quảng Trị giới thiệu và hỗ trợ Liên danh Sakae Holding - Surbana Jurong (Singapore) giúp tỉnh Salavan lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có quy hoạch khu vực Cửa khẩu La Lay (Quảng Trị) - La Lay

(Salavan), từng bước hình thành và phát triển các khu kinh tế thương mại khu vực Cửa khẩu La Lay.

Từng bước hình thành và phát triển các khu kinh tế, thương mại khu vực Cửa khẩu La Lay. Đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện thủ tục đề xuất Chính phủ đưa vào quy hoạch nâng cấp cặp Cửa khẩu phụ Cóc (Quảng Trị) - A Xóc (Salavan) lên thành cặp cửa khẩu chính trong quy hoạch cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Về giáo dục đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác giữa hai tỉnh trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Quảng Trị tiếp tục đào tạo tiếng Việt, lý luận chính trị và chuyên ngành hệ cao đẳng, tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, học viên của tỉnh Salavan. Trao đổi thực tập sinh là cán bộ, công chức của một số cơ quan, ban ngành giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan. Quảng Trị cử giáo viên sang dạy tiếng Việt cán bộ và học sinh huyện Sa Muồi (Salavan). Tổ chức các đoàn chuyên ngành y tế gặp gỡ, trao đổi về chuyên môn, kinh nghiệm quản lý và xây dựng mạng lưới y tế, cung cấp thông tin và phối hợp phòng chống kịp thời dịch bệnh qua biên giới. Tổ chức các hoạt động khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho nhân dân vùng biên giới.

Tổ chức trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực khoa học - công nghệ; xây dựng các chương trình hợp tác, trao đổi, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật và xây dựng mô hình

phát triển nông nghiệp hiệu quả, phát triển nông thôn, nâng cao năng lực, đổi mới thể chế, chính sách trong quản lý sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy lợi. Trao đổi kinh nghiệm trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Về công tác an ninh, biên giới, hợp tác hữu nghị: Tăng cường và làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa lịch sử của đường biên giới, hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau, cùng phối hợp với các cơ quan chức năng hai bên trong hoạt động tuần tra, bảo vệ đường biên giới, mốc quốc giới. Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai thực hiện tốt Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào, Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào ký năm 2016. Hai tỉnh tiếp tục tăng cường hợp tác trong phòng, chống dịch trên tuyến biên giới. Phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm qua biên giới, đặc biệt là tội phạm ma túy, buôn bán người, buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép; phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia... Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình kết nghĩa “bản - bản” và mở rộng mô hình kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị, cụm dân cư hai bên biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan; phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và tăng cường quan

hệ đoàn kết hữu nghị giữa đồng bào các dân tộc hai bên biên giới. Ngăn ngừa tình trạng người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan<sup>(14)</sup>.

Tiếp tục làm tốt công tác đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào. Tỉnh Quảng Trị cam kết phối hợp với Bộ Công an Việt Nam hỗ trợ tỉnh Salavan xây dựng trụ sở công an tại 13 cụm bản biên giới của tỉnh với kinh phí hỗ trợ 550 triệu đồng/trụ sở (trong đó, Bộ Công an Việt Nam hỗ trợ 150 triệu đồng, tỉnh Quảng Trị hỗ trợ 400 triệu đồng).

---

<sup>(14)</sup>Đề nghị Chính phủ Lào sớm cấp quốc tịch cho các trường hợp người Việt Nam đủ điều kiện ở lại nơi cư trú, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Lào kết hôn với công dân Việt Nam nhằm hạn chế tình trạng kết hôn không giá thú (Thực tiễn hiện nay việc công dân Lào xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với công dân Việt Nam còn nhiều khó khăn dẫn đến nhiều trường hợp chưa được đăng ký kết hôn).



## KẾT LUẬN

1. Sự thiết lập quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là một sáng tạo lý luận cách mạng giải phóng dân tộc. Những kỳ tích của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là sự thể hiện thành công đạt tới trình độ mẫu mực, đúng đắn, hài hòa mối quan hệ dân tộc và quốc tế; tạo thuận lợi cho hai bên tự chủ phát triển nội lực của mình và chung sức nhân lên sức mạnh của khối liên minh, hợp tác của hai dân tộc. Đó là di sản văn hóa phi vật chất của hai dân tộc Việt Nam, Lào như Chủ tịch Souphanouvong đánh giá: *“Quan hệ hữu nghị anh em giữa nhân dân Lào và Việt Nam thật là vĩ đại. Không có bài hát, bài thơ nào ca ngợi hết được. Tình đoàn kết Lào - Việt Nam cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngọt thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất. Tình hữu nghị tốt đẹp đó được vun đắp bằng tinh thần trong sáng không có kẻ thù nào phá nổi”*<sup>(15)</sup>. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam

---

<sup>(15)</sup>Diễn văn đọc tại cuộc mitting trọng thể chào mừng Đoàn Đại biểu nhân dân Lào tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội ngày 25/5/1971. Đăng trên Báo Nhân dân, ngày 2/6/1971.

là sự tổng hợp phẩm chất cách mạng trong sáng, trách nhiệm cao cả và tình cảm sắt son, nồng thắm mà Nhân dân, dân tộc Việt Nam, Lào dành cho nhau trong chiến đấu, lao động sáng tạo vì độc lập, tự do, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên các chặng đường cách mạng đầy gian khổ, phức tạp và thắng lợi vẻ vang của hai dân tộc, Việt Nam, Lào đều hiện rõ vai trò quan trọng, giá trị cách mạng, nhân văn và hiệu quả to lớn của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Trong thời gian tới, luôn học tập, thấm nhuần quan điểm, nguyên tắc và phương pháp xây dựng mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam và vận dụng trong mọi hoạt động liên quan với mối quan hệ đó. Đồng thời cần cảnh giác, đấu tranh không khoan nhượng chống các quan điểm, thủ đoạn hạ thấp hoặc phá hoại quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Chúng ta phải nhận thức rằng mối quan hệ giữa Lào và Việt Nam tuy là *quý hơn ngọc quý nhất*, song cũng phải thường xuyên chăm lo vun đắp cho trong sáng hơn nữa. Để tăng cường củng cố mối quan hệ đoàn kết Lào - Việt trong hoàn cảnh mới, cán bộ đảng viên cần nhận thức, quán triệt quan điểm, thái độ cũng như phương pháp nhận xét và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tế thường xảy ra.

Hiện nay, bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, khó lường. Toàn cầu hoá và hội nhập

kinh tế quốc tế và khu vực là đang là xu thế phổ biến và trụ lực chính của tiến trình này là tự do hoá thương mại. Với vị trí quan trọng của khu vực Đông Nam Á, các nước lớn và phát triển ngày càng quan tâm và tăng cường mở rộng quan hệ, đặc biệt là hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư. Đây là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của mỗi nước, trong đó có Việt Nam và Lào. Công cuộc đổi mới đất nước Việt Nam và Lào với tốc độ phát triển ngày càng nhanh, cùng những kết quả hợp tác đạt được giữa Việt Nam và Lào đòi hỏi phải tăng cường hợp tác toàn diện trong giai đoạn mới. Việc tiếp tục tăng cường, phát triển mối quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào không chỉ là yêu cầu phát triển khách quan mà còn là nguyện vọng của nhân dân, là trách nhiệm của lãnh đạo mỗi nước và cũng là yếu tố đảm bảo thực hiện thành công công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển bền vững, hội nhập quốc tế thành công của mỗi nước. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, hai nước Việt - Lào sẽ cố gắng hết sức, cùng nhau bảo vệ, giữ gìn, vun đắp mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng phát triển, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững và truyền tiếp cho thế hệ mai sau vì sự phát triển phồn vinh của mỗi nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

2. Quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan là sự tiếp nối “quan hệ láng giềng thân thiện” trong lịch sử và

“tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu” trong những năm tháng chiến đấu kề vai sát cánh bên nhau chống kẻ thù chung của hai tỉnh. Từ sự gần gũi về địa lý, những điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa; vị trí chiến lược và tiềm năng để phát triển kinh tế của hai tỉnh, nhân dân tỉnh Salavan và nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xác lập quan hệ láng giềng thân thiện. Điểm nổi bật nhất là sự đoàn kết, lòng trung thành, tính tương thân, tương ái. Cao hơn hết chính là lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường để bảo vệ nền độc lập, tự do. Truyền thống tốt đẹp đó đã được bồi đắp qua nhiều thế hệ, là nền tảng vững chắc gắn kết nhân dân hai tỉnh đã được khắc ghi trong sử vàng truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của hai dân tộc đã diễn ra nhiều sự kiện tiêu biểu thể hiện tình đoàn kết, gắn bó của nhân dân Quảng Trị và Salavan. Để bảo vệ biên cương, giữ yên bờ cõi của Tổ quốc, đã nhiều lần, nhân dân Quảng Trị và Salavan chung sức đánh đuổi giặc Xiêm sang xâm lấn. Quảng Trị và Salavan cùng nhau đoàn kết chống xâm lược và khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (trước năm 1930 đến 1945). Lịch sử quan hệ đặc biệt giữa Quảng Trị và Salavan khi chưa có Đảng đã để lại những dấu ấn sâu đậm. Truyền thống đó càng được phát huy sau khi Đảng cộng sản Đông Dương được

thành lập. Kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (năm 1930), nhân dân hai tỉnh đã cùng chung một chiến hào trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân hai tỉnh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần đưa cách mạng hai nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và khởi nghĩa giành chính quyền ở Lào thắng lợi, cùng với quân và dân hai nước, quân và dân hai tỉnh tiếp tục phối hợp chiến đấu đánh đuổi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Mọi quan hệ đã được tôi luyện trong suốt những năm tháng khó khăn gian khổ. Quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai tỉnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chính là sự tiếp nối truyền thống lịch sử của hai bên. Đó vừa là nhu cầu vừa là nhiệm vụ của mỗi bên trong giai đoạn cách mạng mới.

3. Quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Salavan là hình ảnh thu nhỏ của quan hệ hợp tác đặc biệt, toàn diện Việt Nam - Lào, là biểu hiện sinh động của quan hệ hai nước trong giai đoạn cách mạng mới. Quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với Salavan được thực hiện qua các giai đoạn trên cơ sở các chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ hai nước. Những thành tựu cũng như những hạn chế trong quan hệ hợp tác giữa

hai tỉnh phản ánh khá đầy đủ thực trạng quan hệ của hai nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều thay đổi, quan hệ giữa hai tỉnh vẫn phát triển mạnh mẽ và thu được nhiều thành tựu quan trọng. Trên tinh thần đổi mới, chúng ta đã phát huy nội lực để khai thác những tiềm năng và thế mạnh sẵn có, tạo nên bước đột phá quan trọng trong lĩnh vực kinh tế, trên cơ sở đó nâng quan hệ hai bên lên một bước mới, chất lượng và hiệu quả hơn. Với phương thức hợp tác bình đẳng, thông qua các thỏa thuận có tính chiến lược dài hạn và hàng năm, quan hệ giữa hai tỉnh đã diễn ra hiệu quả có chiều sâu trên nhiều lĩnh vực, trong đó hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục - đào tạo đã trở thành khâu then chốt. Những thành tựu đã đạt được trong quan hệ giữa hai bên đã góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của hai tỉnh, đồng thời góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào phát triển.

4. Hiện nay, mặc dù đã đạt được một số thành tựu quan trọng, song quan hệ giữa hai tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và chưa đáp ứng yêu cầu, mong muốn của hai bên. Những hạn chế này cần được phân tích, tìm nguyên nhân để có giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên nhất là tiềm năng về đất đai, tài nguyên khoáng sản của Salavan và thế mạnh về lao động, thị trường, kỹ thuật của Quảng Trị.

5. Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra với tốc độ nhanh và tác động ngày càng sâu sắc, mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào cũng như quan hệ hợp tác giữa Salavan với Quảng Trị đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Sự gia tăng ảnh hưởng của các nước trên thế giới, trong khu vực đang là những khó khăn, thách thức đối với quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh. Tuy nhiên với truyền thống tốt đẹp lâu đời giữa hai tỉnh và những thế mạnh trong quan hệ giữa hai bên, chắc chắn quan hệ giữa Salavan với Quảng Trị sẽ tiếp tục được tăng cường và củng cố hơn nữa trong thời gian tới.